



KIỂM TOÁN

KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

NĂM THỨ TÁM

Số 39/2019 (377)

THỨ NĂM

NGÀY 26-9-2019

VÌ NỀN TÀI CHÍNH QUỐC GIA
MINH BẠCH, BỀN VỮNG!

Điện thoại: (024) 6262 8616, số máy lẻ: 1316 - Fax: (024) 6282 0708

Email: baokiemtoan@sav.gov.vn - Website: baokiemtoannhanuoc.vn, www.auditnews.vn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ NGUYỄN XUÂN PHÚC: Ưu tiên giải quyết tiền lương, chế độ bảo hiểm cho người lao động khi doanh nghiệp phá sản

Ngày 25/9, tại trụ sở Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đã làm việc với Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam để nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa Chính phủ và Tổng Liên đoàn, đặc biệt là nhiệm vụ chăm lo cho quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động (ảnh bên).

Báo cáo kết quả thực hiện Quy chế về mối quan hệ công tác giữa Chính phủ và Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam năm 2018, trọng tâm phối hợp công tác năm 2019-2020 nêu rõ: Năm 2018 và 8 tháng năm 2019, Chính phủ và Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam đã tích cực phối hợp hoàn thành tốt các nhiệm vụ của mỗi bên. Chính



Ảnh: TTXVN

quyền các cấp và công đoàn cơ sở đã tích cực tuyên truyền, vận động đoàn viên, người lao động hăng hái thi đua, lao động sản xuất, nâng cao năng suất, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, góp sức cùng cả nước làm nên những chỉ số kinh tế ấn tượng...

Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam Nguyễn Đình Khang cho biết, việc làm, thu nhập, đời sống của công nhân, viên chức, người lao động trong năm qua được cải thiện. Hầu hết các

(Xem tiếp trang 3)

Khai mạc trọng thể Đại hội Tổ chức quốc tế Các cơ quan Kiểm toán tối cao lần thứ 23



Đoàn cán bộ KTNN tham dự Đại hội INTOSAI lần thứ XXIII

Sáng 25/9, Đại hội Tổ chức Quốc tế Các cơ quan Kiểm toán tối cao lần thứ 23 (INTOSAI 23) đã khai mạc trọng thể tại Trung tâm triển lãm Manege,

Thủ đô Matxcova, Liên bang Nga. Tới dự Lễ Khai mạc Đại hội có Tổng thống Liên bang Nga Vladimir Vladimirovich Putin;

(Xem tiếp trang 13)

VAI TRÒ CỦA KTNN ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ RÁC THẢI, NƯỚC THẢI



(Xem trang 6, 7, 8 và 9)

Tạo cơ sở pháp lý cho
KTNN kiểm tra, đối chiếu
các đơn vị có liên quan



3

Tăng cường quản lý rác
thải, nước thải vì sự phát
triển bền vững và vai trò
của KTNN

2

Nâng cao vị thế và hình
ảnh của KTNN Việt Nam
trong cộng đồng kiểm
toán công thế giới

4

Hoàn thiện thể chế
kinh tế thị trường đối với
DNNN

5

Kết nối DN nhỏ và vừa
vào chuỗi cung ứng

12

TIỂU BANG MARYLAND (HOA KỲ):
Thiếu cơ chế giám sát
các ưu đãi kinh tế

15

Chuyện trong tuần

Cuộc chiến bảo vệ môi trường

□ TS. NGUYỄN MINH PHONG - Chuyên gia Kinh tế

Theo báo Người lao động TP. HCM, từ ngày 19 - 21/9, các chuyên gia và tổ chức giám sát chất lượng không khí đều có chung nhận định "không khí tại TP. HCM đang báo động", với bầu trời một màu trắng đục. Đường Võ Văn Kiệt (nối từ quận Bình Tân vào trung tâm Quận 1) dưới dòng kênh Tàu Hũ sương mù bao

sát mặt nước, tầm nhìn khi di chuyển hạn chế. Theo kết quả đo từ tự động giá trị chỉ số chất lượng không khí (AQI) tại Lãnh sự quán Hoa Kỳ tại TP. HCM (Quận 1), không khí gây hại đến sức khỏe kéo dài nhiều ngày, chỉ số AQI liên tục trên 150. Đặc biệt, trong 10 năm qua, chỉ số bụi đều vượt mức cho phép ở toàn bộ các trạm quan trắc tại các giao lộ như: ngã tư Hàng Xanh (quận Bình Thạnh), ngã tư An Sương (Quận 12), ngã sáu Gò Vấp (quận Gò Vấp), vòng xoay Phú Lâm (Quận 6), ngã tư Bình Phước (quận Thủ Đức), vòng xoay Mỹ Thủy (Quận 2)... của Thành phố này.

(Xem tiếp trang 10)

Theo dòng thời sự

- Ngày 23/9, thay mặt Bộ Chính trị, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã ký ban hành Quy định số 205-QĐ/TW về việc kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức, chạy quyền.
- Chiều 24/9, tại trụ sở Chính phủ, Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc đã chủ trì cuộc họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng T.U.
- Sáng 23/9, tại Hà Nội, Phó Thủ tướng Chính phủ Vương Đình Huệ - Trưởng Ban Chỉ đạo T.U các chương trình mục tiêu quốc gia - đã chủ trì Hội nghị trực tuyến toàn quốc về vai trò, hiệu quả tín dụng chính sách trong thực hiện các mục tiêu giảm nghèo bền vững. ■

Triển khai Cuộc thi Tìm hiểu về 90 năm lịch sử vẻ vang của Đảng

Ban Thường vụ Đảng ủy KTNN vừa có Công văn số 963/CV-ĐU gửi các đảng ủy, chi ủy trực thuộc về việc triển khai Cuộc thi trắc nghiệm “Tìm hiểu về 90 năm lịch sử vẻ vang của Đảng Cộng sản Việt Nam” trên mạng xã hội VCNET (<http://vcnet.vn>) do Ban Tuyên giáo T.U phát động. Theo đó, Ban Thường vụ Đảng ủy yêu cầu các đảng ủy, chi ủy trực thuộc tổ chức phổ biến, quán triệt, vận động cán bộ, đảng viên tham gia, tạo sự lan tỏa của Cuộc thi.

Đây là một trong những hoạt động thiết thực hướng tới kỷ niệm 90 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3/2/1930 - 3/2/2020); góp phần tuyên truyền, giáo dục truyền thống Cách mạng cho toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta, nhất là thế hệ trẻ; nâng cao nhận thức, lý tưởng cách mạng, niềm tự hào về Đảng. Đồng thời, Cuộc thi cũng góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; tuyên truyền, đẩy mạnh học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh sâu rộng trong toàn xã hội...

Đối tượng dự thi là những người đang có tài khoản mạng xã hội VCNET và đăng ký tài khoản mới trên mạng xã hội VCNET (trừ cán bộ, công chức, viên chức

(Xem tiếp trang 12)

Từ 01/10, áp dụng thống nhất Bộ nhận diện Kiểm toán Nhà nước theo Logo mới

KTNN đã ban hành Công văn về việc áp dụng thống nhất Bộ nhận diện KTNN theo Logo mới.

Theo đó, từ ngày 01/10, các đơn vị, tổ chức trực thuộc KTNN có trách nhiệm áp dụng thống nhất Bộ nhận diện các ấn phẩm văn phòng và truyền thông, hệ quy chuẩn Logo theo Logo mới của KTNN. Logo KTNN mới được hình thành từ việc kết hợp chặt chẽ giữa “đấu hiệu đặc trưng” với “kiểu chữ đặc trưng” và được thiết kế cụ thể trên các nền màu, chất liệu khác nhau. Logo được thể hiện trên danh thiếp, hệ thống phong bì, tiêu đề thư cá nhân, folder trình ký bằng da, folder tài liệu, thẻ cán bộ nhân viên, phòng hội nghị, hội thảo... ■ **PLAN**

TIN VĂN

- **Tổng Kiểm toán Nhà nước vừa ký Quyết định số 03/2019/QĐ-KTNN về việc Quy định trách nhiệm gửi báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán ngân sách, dự toán kinh phí của các đơn vị được kiểm toán.**
- **Hội đồng khoa học của KTNN đã tổ chức nghiệm thu 2 Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Cơ sở: “Hoàn thiện tổ chức kiểm toán việc mua sắm, quản lý thuốc, trang thiết bị, vật tư y tế giai đoạn 2018-2020” và “Hoàn thiện biên bản kiểm toán ngân sách cấp huyện trong cuộc kiểm toán ngân sách địa phương”. Kết quả, 2 Đề tài đều xếp loại Khá.**
- **Ngày 23 và 24/9, Lớp Đào tạo về bảo mật và an toàn thông tin đối cho cán bộ chuyên trách của KTNN được tổ chức tại trụ sở cơ quan. Lớp Đào tạo do Trung tâm Tin học, Công ty Cổ phần Tin học Mi Mi (đơn vị triển khai xây dựng hệ thống các chính sách an toàn thông tin và quản lý an toàn thông tin cho KTNN) phối hợp tổ chức. ■ **LÊ HÒA****

Tăng cường quản lý rác thải, nước thải vì sự phát triển bền vững và vai trò của Kiểm toán Nhà nước

Vừa qua, tại Hà Nội, GS,TS. Đoàn Xuân Tiên - Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước và PGS,TS. Nguyễn Đình Hòa - Quyền Giám đốc Trường Đào tạo và Bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm toán đã chủ trì Hội thảo “Quản lý rác thải, nước thải vì sự phát triển bền vững và vai trò của Kiểm toán Nhà nước”. Tham dự có gần 200 đại biểu đại diện cho các cơ quan của Quốc hội; các Bộ, ngành, cơ quan T.U và địa phương; các trường đại học, viện nghiên cứu; các chuyên gia, nhà khoa học; các tập đoàn, tổng công ty, công ty kiểm toán độc lập; các tổ chức, hội nghề nghiệp kế toán - kiểm toán và các đơn vị trực thuộc KTNN.

Khai mạc Hội thảo, GS,TS. Đoàn Xuân Tiên nhấn mạnh, môi trường ở Việt Nam đang phải đối mặt với rất nhiều thách thức. Ô nhiễm môi trường, đặc biệt do rác thải, nước thải tại các đô thị lớn, các khu công nghiệp, làng nghề, các lưu vực sông... đã trở thành những vấn đề nóng và là mối quan tâm của toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến phát triển bền vững của đất nước.

Tại nhiều quốc gia trên thế giới, kiểm toán môi trường đã trở thành một



Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước Đoàn Xuân Tiên phát biểu tại Hội thảo

trong những hoạt động chính, thường xuyên tại nhiều cơ quan kiểm toán tối cao (SAI). KTNN Việt Nam cũng rất quan tâm và coi kiểm toán môi trường là một trong các hoạt động ưu tiên trong thời gian tới. Trong bối cảnh đó, Hội thảo được tổ chức nhằm tìm ra những giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả kiểm toán môi trường; phân tích, đánh

giá, trao đổi quan điểm và làm rõ vai trò của KTNN trong công tác quản lý môi trường, góp phần vào sự phát triển bền vững của đất nước.

Tại Hội thảo, các đại biểu đã đề cập đến thực trạng và giải pháp cho vấn đề phát sinh chất thải ở Việt Nam; những vấn đề đặt ra trong công tác

(Xem tiếp trang 12)

Đẩy nhanh tiến độ xây dựng hệ thống thông tin hỗ trợ hoạt động kiểm toán

Mới đây, tại trụ sở KTNN, Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước Đặng Thế Vinh đã chủ trì buổi làm việc với Ban Quản lý Dự án Công nghệ thông tin (Ban QLDA) và nhà thầu về kết quả triển khai Hợp phần 1 - Dự án “Xây dựng hệ thống thông tin hỗ trợ hoạt động kiểm toán”. Cùng dự có đại diện nhà thầu và Ban QLDA.

Dự án “Xây dựng hệ thống thông tin hỗ trợ hoạt động kiểm toán” thuộc Dự án “Xây dựng hệ thống thông tin Kiểm toán Nhà nước”, được triển khai nhằm đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong công tác quản lý, chỉ đạo điều hành của KTNN, qua đó nâng cao hiệu lực, hiệu quả và đáp ứng yêu cầu phát triển của KTNN đến năm 2020.

Theo đại diện nhà thầu, triển khai thực hiện Dự án, đến nay, một số đơn vị thụ hưởng đã cử các kiểm toán viên (KTV) có kinh nghiệm, năng lực chuyên môn tốt tham gia kiểm thử, vận hành thử các phần mềm. Qua đó, các

KTV đã có nhiều ý kiến đóng góp tích cực về quy trình, nghiệp vụ để nhà thầu tiếp thu, hiệu chỉnh, bổ sung các tính năng phù hợp cho phần mềm. Dữ liệu thực hiện kiểm thử, vận hành thử được nhà thầu xem xét, xây dựng dựa trên dữ liệu của các cuộc kiểm toán đã hoàn thành, phù hợp với nghiệp vụ thực tế phát sinh tại các KTNN khu vực, chuyên ngành. Các đơn vị thụ hưởng đã cử KTV tham gia đào tạo, triển khai, đáp ứng cơ bản yêu cầu của Ban QLDA. Bên cạnh một số kết quả đạt được, quá trình xây dựng và vận hành thử nghiệm các phần mềm cũng gặp phải một số khó khăn, vướng mắc, nhất là việc bố trí nhân sự để phối hợp thực hiện với nhà thầu cũng như tham gia kế hoạch kiểm thử, vận hành thử một số phần mềm...

Chỉ đạo tại buổi làm việc, Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước Đặng Thế Vinh yêu cầu: Ban QLDA cần phối hợp chặt chẽ với nhà thầu để theo dõi tiến độ

thực hiện và báo cáo lãnh đạo KTNN. Đối với các phần mềm đã triển khai, Ban QLDA cần tiếp thu các ý kiến của nhà thầu, cho các đơn vị triển khai thử nghiệm và tập hợp các ý kiến phản hồi để cập nhật, nâng cấp phiên bản. Với những phần mềm đang triển khai thí điểm, Ban QLDA cần phối hợp chặt chẽ với với Trung tâm Tin học và nhà thầu để tiếp tục triển khai và hoàn thành báo cáo.

Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước cũng yêu cầu nhà thầu tiếp tục đẩy nhanh việc thực hiện Dự án theo đúng tiến độ đề ra; hoàn thành tất cả các hạng mục của Dự án trong năm 2019, trước mắt có phương án triển khai ở tất cả các KTNN khu vực và đến năm 2020 sẽ triển khai trong toàn Ngành. Đồng thời, nhà thầu và Ban QLDA cần có kế hoạch chi tiết về việc tập huấn, đào tạo, hỗ trợ các đơn vị và KTV, đảm bảo quá trình sử dụng các phần mềm được thông suốt, hiệu quả. ■ **THÙY LÊ**

Chia sẻ kinh nghiệm về chuyên môn kiểm toán

Nhận lời mời của Tổng Kiểm toán Nhà nước Việt Nam, vừa qua, Đoàn cán bộ của KTNN khu vực Nam Lào do ông Nalongsak Sattakoun - Kiểm toán trưởng KTNN khu vực Nam Lào làm trưởng đoàn - đã tham dự Khóa Đào tạo về chuyên môn kiểm toán do KTNN tổ chức tại TP. Đà Nẵng.

Tại đây, 20 học viên của KTNN khu vực Nam Lào đã được nghe các giảng viên, báo cáo viên có bề dày kinh nghiệm của KTNN khu vực III chia sẻ 4 chuyên đề, gồm: Phương pháp đảm bảo chất lượng kiểm toán; Kiểm toán thu ngân sách công; Kiểm toán chi ngân sách công; Kiểm toán Kho bạc Nhà

nước. Trên cơ sở các nguyên lý, nguyên tắc chung, các học viên và các giảng viên đã cùng trao đổi, thảo luận các tình huống cụ thể, làm rõ cơ sở lý luận và đưa ra một số giải pháp thực tế, thiết thực, có ý nghĩa.

Kết thúc Khóa Đào tạo, đại diện lãnh đạo KTNN đã trao Giấy chứng nhận tham gia Khóa Đào tạo cho các học viên. Thay mặt các học viên, ông Nalongsak Sattakoun - bày tỏ lòng cảm ơn, đánh giá cao sự quan tâm của lãnh đạo KTNN Việt Nam dành cho KTNN Lào nói chung và KTNN khu vực Nam Lào nói riêng. Đồng thời, ông Nalongsak Sattakoun ghi nhận những nỗ

lực của Vụ Hợp tác quốc tế, KTNN khu vực III trong việc tổ chức thành công Khóa Đào tạo mang ý nghĩa thực tiễn và khoa học cao, giúp học viên tích lũy thêm được nhiều kinh nghiệm để chọn lọc, áp dụng phù hợp vào thực tiễn hoạt động kiểm toán.

Khóa Đào tạo là hoạt động thiết thực và hiệu quả trong chuỗi các hoạt động hợp tác giữa KTNN Việt Nam và KTNN Lào trong năm 2019. Đây là cơ hội tốt để 2 cơ quan chia sẻ kinh nghiệm về chuyên môn kiểm toán và góp phần đưa mối quan hệ hợp tác ngày càng đi vào chiều sâu. ■

Theo website KTNN

Truy thu hàng nghìn tỷ đồng qua kiểm tra, đối chiếu

Thực tiễn qua hoạt động kiểm toán, đối chiếu thuế những năm vừa qua, KTNN đã phát hiện và kiến nghị tăng thu NSNN với số tiền thuế truy thu khá lớn. Năm 2016, qua đối chiếu 1.653 người nộp thuế, KTNN kiến nghị các khoản phải nộp NSNN tăng thêm 2.060,6 tỷ đồng. Năm 2017, qua đối chiếu 2.497 DN ngoài quốc doanh tại 47 tỉnh, thành phố, KTNN phát hiện 2.344 trường hợp có sai phạm (trung bình 94% số tổng hợp được đối chiếu) và kiến nghị xác định nộp NSNN tăng thêm 1.351 tỷ đồng. Đến thời điểm 31/12/2018, kết quả kiểm toán đối với 248/278 báo cáo kiểm toán phát hành, KTNN đã phát hiện, kiến nghị xử lý tài chính 89.600 tỷ đồng, gồm các khoản tăng thu NSNN 20.518 tỷ đồng, giảm chi NSNN 18.447 tỷ đồng, xử lý tài chính khác 45.134 tỷ đồng. Qua đối chiếu 2.969 DN ngoài quốc doanh tại 43 địa phương, KTNN xác định nộp NSNN tăng thêm 1.684,6 tỷ đồng, số kiến nghị giảm 3.341,5 tỷ đồng.

Bên cạnh đó, qua kiểm toán việc quản lý, sử dụng đất đai, KTNN đã phát hiện nhiều sai phạm và truy thu hàng nghìn tỷ đồng về cho NSNN. Điển hình như kết quả kiểm toán năm 2017 đối với công tác quản lý và thu tiền sử dụng đất, qua kiểm toán, đối chiếu 329 dự án, KTNN đã kiến nghị xử lý tài chính 7.778 tỷ đồng, trong đó tăng thu, giảm chi NSNN 3.856 tỷ đồng; kiến nghị các địa phương xem xét, xử lý 3.911 tỷ đồng. Kết quả kiểm toán liên quan đến tài nguyên khoáng sản giai đoạn 2014-2016, KTNN cũng xác định truy thu thuế tài nguyên tăng thêm 560,6 tỷ đồng và kiến nghị địa phương xử lý khai thác ngoài ranh giới mỏ làm thất thu ngân sách 1.177,9 tỷ đồng.

KTNN cũng đã tiến hành kiểm toán các dự án xây dựng - kinh doanh - chuyển giao (BOT), xây dựng - chuyển giao (BT) và đã chỉ ra nhiều bất cập về cơ chế, chính sách gây thất thu NSNN. Năm 2018, qua kiểm toán 8 dự án BOT,

Tạo cơ sở pháp lý cho Kiểm toán Nhà nước kiểm tra, đối chiếu tại các đơn vị có liên quan

□ Đ.KHOA

Tại Phiên họp thứ 37 vừa qua, cho ý kiến về Dự án Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật KTNN, Ủy ban Thường vụ Quốc hội (UBTVQH) thống nhất, tán thành đề xuất của KTNN về việc bổ sung, giải thích rõ về cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động kiểm toán. Việc bổ sung quy định này trong Dự thảo Luật sẽ tạo cơ sở pháp lý cho KTNN thực hiện kiểm tra, đối chiếu các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động của đơn vị được kiểm toán, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động kiểm toán.



Tổng Kiểm toán Nhà nước Hồ Đức Phớc phát biểu về Dự án Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật KTNN
Ảnh: TTXVN

KTNN đã kiến nghị giảm thời gian thu phí hoàn vốn của 7/8 dự án là 16,2 năm (năm 2017 trở về trước, KTNN đã kiến nghị giảm 227,4 năm của 67 dự án); kiểm toán 7 dự án BT kiến nghị xử lý tài chính 2.938 tỷ đồng, trong đó có dự án tỷ lệ xử lý tài chính lên đến 29% giá trị được kiểm toán (năm 2017 trở về trước, KTNN đã kiến nghị xử lý tài chính 4.515 tỷ đồng tại 30 dự án).

Giải thích rõ để chống thất thu ngân sách nhà nước

Mặc dù công tác kiểm tra, đối chiếu của KTNN đem lại những kết quả rất khả quan song do cơ sở pháp lý thiếu đầy đủ, rõ ràng nên thời gian qua, khi kiểm tra, đối chiếu tại các đơn vị, tổ chức có liên quan, KTNN gặp không ít khó khăn. Chẳng hạn, khi kiểm toán tại cơ quan thuế, KTNN phát hiện tình trạng DN hạch toán và kê khai thiếu doanh thu, xác định

sai chi phí, dẫn đến thiếu Thuế Giá trị gia tăng, Thuế Thu nhập DN và các khoản phải nộp NSNN khác. Trong trường hợp này, KTNN không thể làm việc trực tiếp với đơn vị có liên quan mà phải nhờ cơ quan thuế, sở tài nguyên và môi trường, chủ đầu tư mời những đơn vị này lên làm việc. Trong trường hợp DN không lên làm việc cũng không có chế tài để xử lý. Nhiều trường hợp DN lên làm việc nhưng họ chỉ làm việc với cơ quan thuế, cơ quan quản lý tài nguyên khoáng sản, đơn vị quản lý dự án mà không làm việc với kiểm toán viên của KTNN với lý do họ không là đơn vị được kiểm toán thì không chịu sự kiểm toán của KTNN.

Từ thực tiễn công tác kiểm toán, ông Đoàn Anh Thor - Kiểm toán trưởng KTNN khu vực IV - cho biết, kết quả kiểm tra, đối chiếu thuế chiếm tỷ lệ lớn trong tổng số kiến nghị tăng thu ngân

sách của KTNN, góp phần quan trọng trong việc đánh giá tính tuân thủ pháp luật, tính hiệu lực trong việc tổ chức thực hiện thu ngân sách. Tuy nhiên, thực tế công tác kiểm tra, đối chiếu thuế của KTNN còn gặp nhiều khó khăn, hạn chế, ảnh hưởng lớn đến kết quả kiểm tra, đối chiếu thuế nói riêng và kết quả kiểm toán công tác quản lý thu nói chung. “Nhiều DN lách lỷ do Luật KTNN, Luật Quản lý thuế chưa có quy định cụ thể việc kiểm tra, đối chiếu thuế của KTNN nên không đồng ý cung cấp hồ sơ tài liệu, không hợp tác, kéo dài thời gian cung cấp hoặc cung cấp không đầy đủ. Trong khi KTNN chưa có chế tài cụ thể đối với các đơn vị được kiểm tra, đối chiếu nên các trường hợp này chỉ kiến nghị cơ quan thuế kiểm tra, thanh tra...” - ông Thor nêu rõ.

Theo Tổng Kiểm toán Nhà nước Hồ Đức Phớc, những khó khăn, vướng mắc trên là do Luật KTNN hiện hành chưa quy định cụ thể thế nào là “tổ chức, cá nhân có liên quan”. Vì vậy, trong lần sửa đổi, bổ sung Luật này, KTNN không đề nghị mở rộng đối tượng kiểm toán mà chỉ đề nghị bổ sung, giải thích rõ về cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động kiểm toán, nhằm tạo cơ sở pháp lý cho KTNN trong thực hiện kiểm tra, đối chiếu đối tượng có liên quan đến hoạt động quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công. Theo đó, KTNN đề nghị, Dự thảo Luật cần quy định theo hướng: “Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động

kiểm toán là các cơ quan, tổ chức, cá nhân mà trong quá trình kiểm toán xác định có liên quan đến việc quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công của đơn vị được kiểm toán”.

Theo KTNN, việc bổ sung, giải thích rõ về cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động kiểm toán sẽ tạo thuận lợi cho KTNN trong hoạt động kiểm toán; góp phần hạn chế các vi phạm trong quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công; không bỏ sót đối tượng kiểm toán, từ đó có thể chống thất thu NSNN; đồng thời, việc bổ sung quy định này cũng phù hợp với khuyến cáo của INTOSAI và thông lệ một số nước trên thế giới.

Thảo luận về vấn đề này, nhiều ý kiến trong UBTVQH nhấn mạnh quan điểm: Theo nguyên tắc, ở đâu có tài chính công, tài sản công thì ở đó phải được kiểm toán. Nếu cơ quan, tổ chức không phải là cơ quan nhà nước nhưng có sử dụng tài chính công, tài sản công thì KTNN có thể vào kiểm toán là đúng quy định của Hiến pháp và đúng trách nhiệm của KTNN.

Tán thành với quan điểm, đề xuất của KTNN, UBTVQH khẳng định không mở rộng đối tượng kiểm toán. Tuy nhiên, trong quá trình kiểm toán có thể xuất hiện những hoạt động cần phải kiểm toán để làm rõ hơn đối tượng đang được kiểm toán, vì vậy, UBTVQH đồng ý bổ sung khái niệm để làm rõ như thế nào là các hoạt động có liên quan đến hoạt động quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công của đơn vị được kiểm toán, theo hướng: trong quá trình kiểm toán mà xác định có hoạt động quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công của đơn vị được kiểm toán thì KTNN có thể mở rộng kiểm toán. ■

DN thực hiện nghiêm việc điều chỉnh mức lương tối thiểu vùng theo quy định của Chính phủ, quan tâm cải thiện điều kiện làm việc, xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ trong DN; tình hình ngừng việc tập thể giảm mạnh cả về số lượng và quy mô... Tuy nhiên, số DN ngừng hoạt động, phá sản, giải thể vẫn ở mức cao; tình trạng trốn đóng, nợ đọng, chiếm dụng tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế ở các DN vẫn diễn ra tại nhiều địa phương... Tại buổi làm việc, Lãnh đạo Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam đề nghị Chính phủ trình Quốc hội sửa đổi, bổ sung Nghị quyết theo hướng ưu tiên giải quyết nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đối với người lao động, quyền lợi khác theo hợp đồng lao động và thỏa ước lao động tập thể, đảm bảo sự đồng bộ với Luật Pháp sản DN và Bộ luật Lao động... Đặc biệt, để giải quyết vấn đề nhà ở cho công nhân, Tổng

Ưu tiên giải quyết...

Liên đoàn Lao động Việt Nam đề nghị Thủ tướng Chính phủ tiếp tục chỉ đạo các Bộ, ngành nghiên cứu hỗ trợ kinh phí để tập trung triển khai đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật và các công trình hạ tầng xã hội tại 50 thiết chế của Công đoàn.

Giải đáp về vấn đề này, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Nguyễn Chí Dũng khẳng định, người lao động là lực lượng trực tiếp tạo ra của cải xã hội, góp phần không nhỏ vào sự tăng trưởng kinh tế của đất nước. Tuy nhiên, hiện nay, việc chăm lo đời sống của công nhân, lao động còn nhiều hạn chế trong tháo gỡ khó khăn về chế độ làm việc, tiền lương, nhà ở...

Kết luận buổi làm việc, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đánh giá cao công tác phối hợp của Tổng Liên đoàn Lao động

Việt Nam với Chính phủ, các Bộ, ngành trong việc đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng cho người lao động. Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc yêu cầu Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tiếp tục đẩy mạnh hoạt động phối hợp với Chính phủ bảo vệ tốt hơn nữa quyền lợi chính đáng cho người lao động; phối hợp với các Bộ, ngành giải quyết tốt vấn đề tiền lương, giờ làm việc, bảo hiểm xã hội cho người lao động, hướng tới mục tiêu nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của Việt Nam trong việc xây dựng đất nước và hội nhập quốc tế. Đặc biệt, tổ chức Công đoàn Việt Nam cần phối hợp tốt hơn với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để giải quyết nhiều vấn đề liên quan đến người lao động, nhất là những vướng mắc về chế độ chính sách, giải quyết những

bức xúc của người lao động; đẩy mạnh tuyên truyền giáo dục để nâng cao nhận thức cho công nhân, lao động chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, bài trừ những thông tin chống phá, sai sự thật... Công đoàn phối hợp với các cơ quan, Bộ, ngành tìm ra nguyên nhân vướng mắc trong thể chế, pháp luật, từ đó giải quyết theo hướng ưu tiên cho người lao động khi DN phá sản.

Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc nhấn mạnh, việc xây dựng thiết chế công đoàn không phải là trách nhiệm riêng của tổ chức công đoàn mà cần phân rõ trách nhiệm đối với mỗi Bộ, ngành, nhất là các địa phương. Các địa phương phải giải quyết vấn đề nhà ở cho công nhân. Trước mắt hoàn thiện hệ thống thiết chế về nhà ở cho công nhân, lao động ở tỉnh Hà Nam, sau đó sẽ đồng loạt triển khai ở các tỉnh, thành phố... ■

Theo TTXVN

(Tiếp theo trang 1)

Bảo đảm cho sự tiến bộ không ngừng trong lĩnh vực KTNN

INTOSAI được thành lập năm 1953 tại TP. Havana, Cuba theo sáng kiến của Nguyên Chủ tịch KTNN Cuba - ông Emilio Fernandez Camus. Văn phòng Tổng Thư ký của INTOSAI đặt tại Tòa Thẩm kế Áo từ năm 1965, Chủ tịch Tòa Thẩm kế Áo giữ vai trò là Tổng Thư ký của INTOSAI.

Với vai trò là cơ quan dẫn đầu trong cộng đồng KTNN trên toàn thế giới, INTOSAI có tổng cộng 192 thành viên và 5 thành viên liên kết. INTOSAI được phân chia thành 7 tổ chức kiểm toán tối cao khu vực, gồm: Khu vực Mỹ Latinh (OLACEFs), Khu vực châu Phi (AFROSAI), Khu vực các quốc gia Ả Rập (ARABOSAI), Khu vực châu Á (ASOSAI), Khu vực Thái Bình Dương (PASAI), Khu vực Caribe (CAROSAI) và Khu vực châu Âu (EUROSAI).

Trong vòng gần 70 năm kể từ ngày thành lập, INTOSAI đã thiết lập khung thể chế hóa cho các SAI nhằm thúc đẩy việc phát triển và truyền tải kiến thức, tăng cường năng lực chuyên môn, vị thế cũng như ảnh hưởng của các SAI thành viên tại quốc gia của họ. INTOSAI hoạt động theo phương châm “Kinh nghiệm chung hữu ích cho tất cả”, việc trao đổi

Nâng cao vị thế và hình ảnh của Kiểm toán Nhà nước Việt Nam trong cộng đồng kiểm toán công thế giới

□ ĐỨC HIẾU

Đại hội lần thứ 23 Tổ chức quốc tế Các cơ quan Kiểm toán tối cao (INTOSAI) do KTNN Liên bang Nga đăng cai tổ chức tại Thủ đô Matxcova từ ngày 23 - 28/9, với hai chủ đề chính “Công nghệ thông tin với sự phát triển hành chính công” và “Vai trò của các cơ quan kiểm toán tối cao (SAI) trong việc đạt được mục tiêu và ưu tiên quốc gia”. Với tư cách là Chủ tịch Tổ chức Các cơ quan Kiểm toán tối cao châu Á (ASOSAI) nhiệm kỳ 2018-2021, Đoàn đại biểu KTNN Việt Nam do Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước Nguyễn Quang Thành dẫn đầu tham dự Đại hội, thể hiện vai trò dẫn dắt và trách nhiệm đối với ASOSAI nói riêng và cộng đồng kiểm toán thế giới nói chung, góp phần nâng cao vị thế và hình ảnh của KTNN Việt Nam trong cộng đồng kiểm toán công thế giới.



Quang cảnh Đại hội INTOSAI lần thứ 23

Ảnh: INTOSAI

kinh nghiệm giữa các thành viên là một bảo đảm cho sự tiến bộ không ngừng trong lĩnh vực KTNN với những bước tiến mới.

INTOSAI xây dựng các chuẩn mực và hướng dẫn nghề nghiệp về KTNN, tổ chức các hoạt động đào tạo, góp phần tăng cường năng lực và thúc đẩy trao đổi thông tin, chia sẻ kiến thức giữa các thành viên. Các SAI thành viên INTOSAI hỗ trợ lẫn nhau thông qua trao đổi kinh nghiệm, kiến thức để cùng nhau phát triển và cải tiến KTNN trên toàn thế giới.

INTOSAI đạt được sứ mệnh của mình thông qua một loạt các bộ phận, chương trình và hoạt động. Các bộ phận chính là Đại hội, Ban Điều hành, Ban Thư ký và các nhóm làm việc khu vực. Đại hội là bộ phận tối cao của INTOSAI bao gồm tất cả các thành viên được tổ chức 3 năm một lần. Đây là cơ hội để tất cả các thành viên của INTOSAI chia sẻ kinh nghiệm, thảo luận các vấn đề và thông qua các nghị quyết, kiến nghị nhằm

Cùng với sự phát triển của khoa học công nghệ, những năm gần đây, công nghệ tài chính (Fintech) đã có sự phát triển vượt bậc, làm thay đổi diện mạo hệ thống tài chính - ngân hàng, đem lại thuận tiện cho các giao dịch kinh doanh - tiêu dùng. Tuy nhiên tại Việt Nam, chính sách quản lý đối với Fintech vẫn chưa theo kịp với sự phát triển của công nghệ, dẫn đến nhiều bất cập cần được điều chỉnh và bổ sung.

Fintech phát triển chưa tương xứng với tiềm năng

Theo đánh giá của Hiệp hội Các nhà đầu tư tài chính Việt Nam (VAFI), Fintech tại Việt Nam có cơ hội phát triển rất lớn. Hiện nay, dân số Việt Nam có trên 96 triệu người, trong đó 65,6% sống ở nông thôn nên nhu cầu sử dụng các dịch vụ tài chính ngân hàng thường rất cao, nhất là khi hệ thống ngân hàng chưa bao phủ tới nhiều vùng. Thêm vào đó, cả nước đang có 51 triệu người sử dụng điện thoại thông minh (chiếm 55% dân số) và 50 triệu người sử dụng internet (chiếm 52% dân số), điều này cho thấy, người dân luôn sẵn sàng lựa chọn các dịch vụ thanh toán, tiêu dùng.

Phát biểu tại Tọa đàm “Chính sách quản lý Fintech”, ông Ngô Văn Đức - Phó Trưởng phòng Giám sát các hệ thống thanh toán, Vụ Thanh toán (Ngân hàng Nhà nước) - cho biết, hiện cả nước có gần 150 DN Fintech đang hoạt động, chủ yếu là trong lĩnh vực thanh toán. Momo là công ty dẫn đầu với số tiền nhận đầu tư lên tới 33,75 triệu USD từ Goldman Sachs

CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ CÔNG NGHỆ TÀI CHÍNH:

Cần cân bằng giữa kiểm soát rủi ro và cơ hội phát triển

□ THUY LÊ

và Standard Chartered. Theo sau là những cái tên nổi bật như: VnPay, 123Pay, Bảo Kim, Ngân lượng, OnePay, Payoo... với tổng số người dùng ước tính lên tới gần 48 triệu người. Ngoài ra, các DN Fintech còn hoạt động trong các lĩnh vực khác như: cho vay ngân hàng, cung cấp giải pháp ngân hàng (xác thực điện tử, ứng dụng blockchain, dịch vụ tài chính cá nhân)... Tuy nhiên, thực tế Fintech vẫn phát triển chưa tương xứng với tiềm năng và Nhà nước vẫn phải đưa ra chính sách quản lý theo hướng siết chặt vì lo ngại công nghệ này có thể bị lợi dụng cho các hoạt động không chính đáng.

Một đại diện khác của Ngân hàng Nhà nước, ông Nghiêm Thanh Sơn - Phó Vụ trưởng Vụ Thanh toán - cho biết thêm, tỷ lệ tiếp cận các dịch vụ tài chính ngân hàng của người dân hiện nay chiếm tới 63% dân số. Điều này nằm trong chiến lược thúc đẩy việc tiếp cận với các dịch vụ tài chính và phổ cập tài chính của Chính phủ, phấn đấu đến năm 2020 có khoảng 70% tỷ lệ người dân được tiếp cận với các dịch vụ ngân hàng. Ngân hàng Nhà nước đang thực hiện các giải pháp để thúc đẩy số lượng người dùng được tiếp cận với tài khoản ngân hàng đến con số này.

Theo ông Nghiêm Thanh Sơn, trong 5 năm tới, thị trường sẽ có sự thanh lọc nhất định, DN mới sẽ được thành lập và nhiều DN Fintech sẽ ra đi. Đây cũng là quy luật của thị trường. Tuy nhiên, nhìn vào diễn biến hiện nay, lĩnh vực Fintech chắc chắn sẽ có các “DN kỳ lân” (DN được định danh trên 1 tỷ USD) khi nhiều DN tiềm năng đã thu hút được vốn đầu tư lớn từ các quỹ đầu tư nước ngoài. Chúng ta có thể hy vọng, trong 5 năm tới, các DN này sẽ có quy mô phát triển lớn hơn, đồng thời, các cơ quan quản lý nhà nước cũng sẽ có chính sách, giải pháp hoàn thiện và phát triển hệ sinh thái Fintech.

Đừng để các chính sách bảo hộ cản trở sự phát triển của Fintech

Các chuyên gia cho rằng, việc Fintech giúp các hoạt động giao dịch tài chính, tiền tệ trở nên thuận tiện, nhanh chóng đồng nghĩa với việc Fintech có khả năng bị lợi dụng để các hoạt động, giao dịch bất hợp pháp diễn ra thuận tiện, trót lọt hơn. Vì vậy, các chính sách, quy định thường tập trung tìm cách ngăn chặn việc Fintech bị sử dụng cho các hoạt động bất hợp pháp bằng cách đặt ra quá nhiều hạn chế, ràng buộc để kiểm soát hay đặt ra hạn mức tín

dụng quá thấp so với xu hướng tiêu dùng, gây ảnh hưởng ngược lại khi người dân sử dụng dịch vụ. Theo các chuyên gia, điểm cốt yếu trong xây dựng chính sách cho Fintech là tìm ra sự cân bằng giữa kiểm soát rủi ro và đảm bảo quyền lợi cho đa số người dùng.

Về vấn đề này, ông Varun Mittal - Phó Chủ tịch Hiệp hội Fintech Singapore - chia sẻ, nếu cơ quan quản lý giữ cách tiếp cận quá thận trọng, chỉ mở cửa từng bước, Fintech Việt Nam sẽ rơi vào nhóm trung bình và không thể phát huy hết tiềm năng như kỳ vọng. Đặc biệt, việc Chính phủ dự kiến hạn chế đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực Fintech ở mức 30% hoặc 49% sẽ gây nên rất nhiều quan ngại, do sự phát triển của các DN Fintech phần lớn dựa vào nguồn đầu tư này. Thực tế, các startup trong lĩnh vực Fintech đều rất cần sự đầu tư về công nghệ, thị trường và nhân sự, trong khi các nguồn lực trong nước chưa đáp ứng được. Ngoài ra, đầu tư nước ngoài còn cho phép DN Việt Nam tiếp cận các thành quả công nghệ mới, đặc biệt trong các lĩnh vực Big Data hay AI, vốn có ý nghĩa đặc biệt quan trọng để xây dựng các sản phẩm, giải pháp cho Fintech.

Ông Phùng Anh Tuấn - Tổng Thư ký VAFI - cho biết: Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 101/2012/NĐ-CP ngày 22/11/2012 của Chính phủ về thanh toán không dùng tiền mặt đã đưa ra quy định đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực Fintech ở mức dưới 50%. Đây là hạn mức rất khó để kêu gọi những nguồn vốn lớn hoặc các nhà đầu tư, tổ chức chuyên nghiệp tham gia. Trong khi đó, các rào cản bảo hộ hiện

nâng cao trách nhiệm giải trình của Chính phủ trên toàn thế giới. Tham dự Đại hội, ngoài các thành viên của INTOSAI còn có đại diện của Liên Hợp Quốc, Ngân hàng Thế giới cùng các tổ chức quốc tế và nghề nghiệp khác.

KTNN Việt Nam - thành viên tích cực của INTOSAI

Kể từ khi là thành viên chính thức của INTOSAI từ tháng 7/1996, KTNN Việt Nam luôn tham gia tích cực vào các hoạt động của INTOSAI; chủ động học tập kinh nghiệm và thông lệ tốt của INTOSAI về các lĩnh vực như: kiểm toán công nghệ thông tin, kiểm toán môi trường và kiểm toán các Mục tiêu phát triển bền vững. KTNN Việt Nam cũng đã tham gia nhiều hoạt động chuyên môn của INTOSAI như: Chương trình lập kế hoạch chiến lược Cơ quan Sáng kiến phát triển (IDI) - ASOSAI từ năm 2012-2014; Chương trình Sáng kiến thực hiện các chuẩn mực quốc tế của các cơ quan kiểm toán tối cao (ISSAI) năm 2012-2013; Hội nghị lần thứ 2 và thứ 3 của Nhóm công tác về Kiểm toán ngành khai khoáng 2015-2016; Chuỗi Hội thảo sáng tạo của IDI năm 2018; Hội nghị lần thứ 4 của Nhóm công tác về Kiểm toán ngành khai khoáng tháng 5/2019 tại Philippines và Hội nghị lần thứ 19 của Nhóm công tác về Kiểm toán môi trường tháng 8/2019 tại Thái Lan.

Nhận thức sâu sắc về tầm quan trọng trong việc tham gia sâu vào các hoạt động chuyên môn của INTOSAI, trong thời gian tới, KTNN Việt Nam định hướng tham gia vào tất cả các hoạt động chuyên môn của INTOSAI thông qua ứng cử trở thành thành viên Ban Điều hành của Nhóm công tác về Kiểm toán khai khoáng và thành viên chính thức của Nhóm công tác về Kiểm toán môi trường; tham gia hoạt động đào tạo và hội thảo chia sẻ kiến thức của các Nhóm công tác về Kiểm toán dữ liệu lớn và công nghệ thông tin, tác động của khoa học và công nghệ vào kiểm toán... ■

nay lại không có quá nhiều ý nghĩa, bởi các nhà đầu tư nước ngoài có thể lách luật thông qua việc thành lập các tổ chức bình phong trong nước, hoặc dùng người Việt Nam đứng tên hộ. Đó là chưa kể đến các hiệp định thương mại thế hệ mới như: Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) hay Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA), Việt Nam đều đưa ra cam kết mở cửa lĩnh vực tài chính - ngân hàng với phạm vi cam kết rất rộng. Như vậy, các cơ quan xây dựng chính sách cần lưu ý để tránh vi phạm cam kết quốc tế của Việt Nam, dẫn đến hệ lụy không mong muốn như các vụ kiện đầu tư (ISDS) tại nước ngoài thời gian gần đây.

Tham gia ý kiến tại Tọa đàm, chuyên gia kinh tế Võ Trí Thành đánh giá: Chính phủ Việt Nam có quyết tâm trong việc thúc đẩy kinh tế số và tạo điều kiện cho Fintech phát triển, nhưng trong hoạt động xây dựng pháp luật, các cơ quan hữu quan còn khá chậm và lúng túng. Đối với Fintech, chúng ta cần có một cơ chế quản lý rủi ro linh hoạt để có thể điều chỉnh nhanh theo sự vận động của công nghệ và thị trường.

Trong lĩnh vực tài chính, chứng khoán, bảo hiểm, Việt Nam đã có những chính sách khá thoáng như cho phép thành lập công ty 100% vốn nước ngoài, do đó cũng không nên quá lo ngại về việc không kiểm soát được Fintech nếu đã có các cơ chế giám sát khác. Thực tế đối với lĩnh vực dịch vụ, các nước khác cũng đã từng có 2 - 3 khu vực gây nhiều quan ngại, nhưng họ vẫn mở cửa cho các nhà đầu tư nước ngoài... Do vậy, Việt Nam không nên vì một số trường hợp cá biệt mà áp đặt những hạn chế, ràng buộc gây bất tiện cho số đông người dùng, làm mất đi ý nghĩa tích cực của Fintech là đóng góp vào sự phát triển của nền kinh tế số và chủ trương phổ cập thanh toán không dùng tiền mặt của Chính phủ. ■

Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường đối với doanh nghiệp nhà nước

□ QUỲNH ANH

Để nâng cao hiệu quả hoạt động của các DNNN trong giai đoạn sau năm 2020, các chuyên gia của Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế T.Ư (CIEM) khuyến nghị, cần hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường đối với DNNN, chấm dứt mọi hình thức ưu đãi, triệt để áp dụng nguyên tắc tự vay - tự trả; tính đúng, tính đủ, định giá thị trường mọi tài sản nhà nước tại DN; đồng thời đáp ứng đầy đủ chuẩn mực quốc tế về quản trị DN, trao quyền đầy đủ cho DNNN tự chủ và tự chịu trách nhiệm ở mức độ cao...

Cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước - những điểm đạt và chưa đạt

Nghiên cứu sâu về kết quả cơ cấu lại DNNN giai đoạn 2011-2020, CIEM đánh giá, chính sách pháp luật về cổ phần hóa ngày càng đáp ứng yêu cầu công khai, minh bạch, theo cơ chế thị trường. Mục tiêu chuyển DNNN thành DN đa sở hữu thông qua cổ phần hóa, thoái vốn sẽ đạt được với khoảng 750 DNNN được cổ phần hóa. Tính từ đầu năm 2016-6/2019, thông qua cổ phần hóa, thoái vốn tại các DNNN đã nộp về Quỹ Hỗ trợ sắp xếp và phát triển DN trên 177.000 tỷ đồng; đồng thời chuyển 185.000 tỷ đồng từ Quỹ Hỗ trợ sắp xếp và phát triển DN về NSNN, đạt 74% kế hoạch được giao.

Ghi nhận về hiệu quả của DNNN, nghiên cứu của CIEM cho rằng, mặc dù chỉ còn chiếm 0,38% trong số lượng DN nhưng DNNN vẫn là một bộ phận quan trọng. Thời gian qua, tổng giá trị vốn nhà nước của DNNN được bảo toàn và phát triển; tạo nguồn thu quan trọng cho NSNN; hiệu suất sinh lời đạt mức khá so với mức bình quân của DN Việt Nam. Thu nhập của người lao động trong các DNNN cũng đạt mức khá, trung bình khoảng 11,9 triệu đồng/tháng, trong khi mức bình quân của DN Việt Nam chỉ khoảng 8,3 triệu đồng/tháng. Tỷ lệ DNNN thua lỗ có xu hướng giảm và thấp hơn mức bình quân cả nước.

Tuy vậy, các chuyên gia đánh giá, chất lượng tăng trưởng và hiệu quả đầu tư của DNNN còn thấp. Tốc độ tăng trưởng của DNNN chưa tương xứng với kết quả đầu ra (doanh thu) và nguồn lực đầu vào (tài sản, vốn kinh doanh) làm giảm hiệu quả đầu tư của DNNN. Để tạo ra 1 đồng doanh thu, DNNN đang phải sử dụng nhiều vốn hơn DN khác. Chỉ số quay vòng vốn của DNNN ở mức thấp nhất trong 3 loại hình DN theo sở hữu. Các DNNN cũng chưa đạt được mục tiêu nâng cao một bước hiệu quả kinh doanh theo Nghị quyết số 12-NQ/TW năm 2017, bởi thực tế cho thấy, tỷ suất lợi nhuận của DNNN thấp hơn so với các giai đoạn trước. Rủi ro vay nợ của các DNNN còn lớn khi hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu lên tới 4,2 lần, cao hơn mức 2,3 lần của khu vực DN ngoài nhà nước và 1,6 lần của khu vực DN FDI. Năng lực cạnh tranh của DNNN cũng chưa đáp ứng yêu cầu.

Mặc dù tỷ suất lợi nhuận và hiệu suất sử dụng lao động của DNNN cao hơn mức bình quân, tuy vậy, số liệu bình quân chưa phản ánh đúng và đầy



DNNN vẫn chưa đảm bảo quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo cơ chế thị trường
Ảnh: TTXVN

đủ hiệu quả của phần lớn DNNN, do tổng lợi nhuận của cả khu vực DNNN phụ thuộc vào một vài DNNN lớn hoạt động trong các ngành có mức độ cạnh tranh thấp (khai khoáng, viễn thông, năng lượng...), còn ở các ngành có cạnh tranh cao như: thương mại, xây dựng, công nghiệp chế tạo... thì hiệu quả kinh doanh của DNNN thấp hơn DN khác.

Bên cạnh đó, đến hết năm 2020, mục tiêu xử lý dứt điểm các dự án/DN thua lỗ, yếu kém cũng khó đạt được. Đơn cử như với 12 dự án thua lỗ, yếu kém của ngành công thương, tính đến tháng 6/2019 mới chỉ có 2 dự án bước đầu có lãi, trong khi 6 dự án khác đang từng bước ổn định, 1 dự án đang định giá lại và 3 dự án đang rất khó khăn, chưa có tiến triển...

Cần đặt doanh nghiệp nhà nước hoạt động trong cơ chế thị trường đầy đủ

Những năm qua, hệ thống văn bản pháp luật đã cơ bản đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất, phù hợp, cấp thiết và kịp thời để phục vụ cơ cấu lại DNNN, những nội dung theo yêu cầu của Nghị quyết số 12-NQ/TW cũng đã được thể chế hóa. Tuy nhiên, trên thực tế, DNNN vẫn chưa được đảm bảo quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo cơ chế thị trường. Minh chứng là để DNNN ra được một quyết định kinh doanh thì phải trải qua 6 bước với 9 nhóm quyết định của các cơ quan nhà nước. Quyền tuyển dụng, bổ nhiệm người quản lý, điều hành DNNN; quyền tự do thỏa thuận tiền lương đều bị hạn chế.

Tựu chung lại, theo đánh giá của CIEM, mục tiêu “sắp xếp, cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước để DNNN có cơ cấu hợp lý hơn” mới hoàn thành ở mức thấp, cơ cấu DNNN đã thay đổi nhưng chưa hợp lý. Mục tiêu “đầu tư không dàn trải, nâng cao hiệu quả, năng lực quản lý, năng lực quản

trị theo chuẩn mực quốc tế, bình đẳng với DN khác” hoàn thành ở mức độ trung bình, tuy hiệu quả không thấp nhưng chưa được “nâng cao một bước”, quản trị DNNN còn khoảng cách khá xa so với chuẩn mực quốc tế. Mục tiêu “tập trung xử lý dứt điểm các yếu kém phù hợp với quy định của pháp luật, theo cơ chế thị trường” vẫn chưa hoàn thành, tuy đã xử lý theo nguyên tắc thị trường nhưng chưa “xử lý dứt điểm”. Mục tiêu “hoàn thiện mô hình quản lý, giám sát; sớm tách chức năng đại diện chủ sở hữu với chức năng quản lý nhà nước của các Bộ, ngành, địa phương” mới hoàn thành ở mức độ trung bình.

Khẳng định rằng hệ thống DNNN là cần thiết và đang tồn tại ở tất cả các quốc gia, các chuyên gia CIEM kiến nghị rằng, không còn cần thiết phải xác định DNNN là lực lượng vật chất chủ yếu của kinh tế nhà nước, bởi DNNN không còn chiếm tỷ trọng đa số trong cơ cấu tài sản của kinh tế nhà nước và vai trò của các bộ phận cấu thành ngoài DNNN đã rõ nét hơn. Về phương hướng cơ cấu lại DNNN đến năm 2030, theo các chuyên gia, cần hoàn thành mục tiêu áp đặt cơ chế thị trường hiện đại, đầy đủ và hội nhập đối với DNNN. DNNN phải dẫn đầu về năng suất lao động và tỷ suất lợi nhuận, đạt trình độ công nghệ hiện đại tương đương với các nước trong khu vực. Đồng thời, DNNN cần đáp ứng đầy đủ chuẩn mực quốc tế về quản trị DN thông qua các mục tiêu cụ thể: hầu hết DNNN có cơ cấu sở hữu hỗn hợp, tổ chức chủ yếu dưới hình thức công ty cổ phần và niêm yết; phần đầu 3 - 5 DNNN niêm yết trên thị trường chứng khoán quốc tế; 1 - 3 DNNN thuộc danh sách 500 DN lớn nhất thế giới theo xếp hạng của các tổ chức quốc tế có uy tín. ■

VAI TRÒ CỦA KTNN ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ RÁC THẢI, NƯỚC THẢI

Nhằm phát hiện kịp thời hành vi gây ô nhiễm môi trường từ nguồn nước thải của các khu công nghiệp (KCN), từ năm 2016 đến nay, KTNN đã tiến hành nhiều cuộc kiểm toán về chủ đề nước thải, rác thải tại các địa phương. Kết quả kiểm toán của KTNN đã chỉ ra thực trạng về công tác quản lý chất thải hiện nay và đưa ra nhiều kiến nghị xử lý. Tuy nhiên, thực tế các cuộc kiểm toán cũng cho thấy, KTNN đang gặp không ít khó khăn, vướng mắc khi tiến hành các cuộc kiểm toán trong lĩnh vực này.

KTNN đang gặp nhiều hạn chế khi bước vào lĩnh vực môi trường

Một là, năng lực và kinh nghiệm của kiểm toán viên về kiểm toán môi trường còn yếu. Hiện nay, các kiểm toán viên của KTNN chủ yếu thành thạo kiểm toán tài chính và kiểm toán tuân thủ, rất ít kiểm toán viên có năng lực, kinh nghiệm trong lĩnh vực mới như môi trường. Mỗi lần tổ chức một cuộc kiểm toán về môi trường, KTNN đều phải mời các chuyên gia về môi trường đến để tập huấn, nhưng khi tiến hành kiểm toán, hầu hết kiểm toán viên

Các cuộc kiểm toán về lĩnh vực môi trường cần được thực hiện linh động

□ TS. LÊ ĐÌNH THĂNG - Kiểm toán trưởng KTNN chuyên ngành III



KTNN đã đưa ra nhiều kiến nghị xử lý về công tác quản lý chất thải hiện nay Ảnh: BÍCH NGỌC

vẫn bị lúng túng, mất nhiều thời gian để tiếp cận công việc.

Hai là, quy trình kiểm toán đối với kiểm toán môi trường còn thiếu. Hiện nay, KTNN chưa có

hệ thống quy trình riêng cho kiểm toán môi trường mà đang áp dụng theo quy trình của kiểm toán tài chính, vì vậy, việc kiểm toán trở nên rất khó khăn. Gần đây nhất,

KTNN chuyên ngành III thực hiện cuộc kiểm toán xử lý rác thải, nước thải tại các bệnh viện khu vực TP. Hà Nội và thấy phát sinh vấn đề rất lớn. Khi phát hiện bệnh

viện có sai phạm, Đoàn kiểm toán tiến hành các quy trình về thủ tục, giấy tờ trình lên các cơ quan chức năng để đối chiếu. Nhưng đến thời điểm có văn bản trả lời thì hiện trường đã được xử lý xong, hoặc bệnh viện đóng cửa tạm thời khu vực gây ô nhiễm để tránh đoàn kiểm tra... Như vậy, dù đã phát hiện nhưng KTNN lại không được tiếp cận hiện trường do quy trình thủ tục kéo dài. Thực tế cho thấy, kiểm toán về môi trường phải được thực hiện linh động hơn các cuộc kiểm toán khác để kiểm toán viên có thể nhanh chóng tiếp cận hiện trường thay vì phải chờ quá nhiều thủ tục như hiện nay.

Ba là, Luật KTNN hiện chưa có quy định về kiểm toán môi trường, rác thải hay nước thải nên khi làm việc với các đơn vị được kiểm toán, Đoàn kiểm toán gặp rất nhiều khó khăn. Nhiều đơn vị

Kiểm toán Nhà nước cần vào cuộc để đánh giá chính xác về lượng rác thải, nước thải

□ PGS, TS. NGUYỄN THỂ CHINH - Viện trưởng Viện Chiến lược, Chính sách Tài nguyên và Môi trường

Trải qua hơn 30 năm đổi mới, Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng trong công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Tăng trưởng kinh tế được duy trì, đời sống người dân không ngừng được cải thiện, đất nước đã ra khỏi nhóm nước nghèo, gia nhập nhóm nước có mức thu nhập trung bình. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đã đạt được, Việt Nam cũng đang phải gánh chịu tình trạng tài nguyên thiên nhiên dần cạn kiệt, lượng chất thải ngày càng gia tăng, ô nhiễm môi trường với quy mô và mức độ ngày càng trầm trọng.

Ô nhiễm nghiêm trọng do quá tải chất thải, nước thải

Theo nghiên cứu của Ngân hàng Thế giới, tại những nước có thu nhập trung bình, lượng chất thải nhựa phát sinh chiếm khoảng 12% tổng lượng chất thải và Việt Nam là một trong các quốc gia có lượng phát thải nhựa đổ ra biển lớn hàng đầu thế giới.

Báo cáo Hiện trạng môi trường quốc gia năm 2017 cho thấy, ước tính lượng chất thải rắn (CTR) sinh hoạt ở các đô thị tăng trung bình 10 - 16% mỗi năm, lượng CTR xây dựng chiếm 10 - 15% CTR đô thị; đến năm 2025, CTR y tế phát sinh trên cả nước khoảng 33.500 tấn/năm. Theo báo cáo của Chính phủ về công tác bảo vệ môi trường,



CTR sinh hoạt ở các đô thị tăng trung bình 10 - 16% mỗi năm Ảnh: TTXVN

áp lực từ chính sách cấm nhập khẩu phế liệu của một số nước trên thế giới khiến cho phế liệu đang chuyển nhiều vào khu vực ASEAN, trong đó có Việt Nam. Tổng khối lượng phế liệu nhập khẩu vào Việt Nam năm 2018 là trên 9,25 triệu tấn, tăng hơn 1,3 triệu tấn so với năm 2017.

Hiện nay, CTR ở các đô thị của Việt Nam chiếm đến hơn 50% tổng lượng CTR sinh hoạt của cả nước, với mức độ phát sinh khoảng 38.000 tấn/ngày. CTR sinh hoạt nông thôn cũng không ít hơn so với đô thị,

khoảng 32.000 tấn/ngày. Ngoài ra, CTR sinh hoạt nguy hại thường lẫn vào CTR sinh hoạt thông thường và được mang đến bãi chôn lấp cũng tiềm ẩn nguy cơ ảnh hưởng đến cộng đồng. Đó là chưa kể đến các loại CTR khác thường được thải bỏ, chôn lấp cùng CTR sinh hoạt như: CTR xây dựng, CTR công nghiệp, CTR phát sinh từ hoạt động y tế với lượng phát sinh khoảng 450 tấn/ngày, trong đó có 47 - 50 tấn là chất thải nguy hại; CTR nông nghiệp với khoảng 14.000 tấn bao bì hóa chất bảo vệ thực vật,

phân bón, 76 triệu tấn rom rạ, 47 triệu tấn chất thải chăn nuôi/năm...

Bên cạnh đó, nước ta cũng đang đối mặt với tình trạng ô nhiễm, suy giảm nguồn nước, không khí, nhất là tại các khu công nghiệp và đô thị. Một số loại hình nước thải chính phải kể đến là nước thải sinh hoạt (gần 8,7 triệu m³ - năm 2016), nước thải công nghiệp, nước thải y tế (150.000 m³/ngày đêm - năm 2017) và một số loại hình nước thải khác như nước thải làng nghề, nước thải nông nghiệp...

Các nguồn phát sinh khí thải của nước ta chủ yếu từ giao thông, công nghiệp, xây dựng, nông nghiệp và làng nghề. Theo thống kê tại các thành phố lớn, loại khí thải gây ô nhiễm môi trường nhiều nhất là từ hoạt động giao thông vận tải. Trong khi đó, ở khu vực nông thôn, ô nhiễm lại do các khí thải mang tính cục bộ và được ghi nhận ở xung quanh một số làng nghề, khu vực cụm điểm công nghiệp, các điểm khai thác, sản xuất vật liệu xây dựng...

Mặc dù tình trạng ô nhiễm đã lên mức báo động nhưng công tác quản lý chất thải, đặc biệt là quản lý CTR của Việt Nam vẫn còn nhiều hạn chế. Hệ thống chính sách pháp luật về quản lý CTR không đầy đủ, chồng chéo. Việc tổ chức, phân công trách nhiệm về CTR vẫn còn phân tán và thiếu sự thống nhất, gây khó khăn cho việc triển khai thực hiện. Công tác thanh tra, kiểm tra thực thi pháp luật còn nhiều hạn chế, các chế tài quy định về xử phạt đối với các vi phạm về quản lý CTR chưa đủ sức răn đe. Việc tổ chức triển khai quy hoạch quản lý CTR đã phê duyệt tại các địa phương còn chậm; chưa đáp ứng được nhu cầu thực tế do thiếu nguồn lực tài chính. Công tác xã hội hóa hiện còn yếu do thiếu các quy định phù hợp nhằm thu hút các nguồn lực đầu tư.

VAI TRÒ CỦA KTNN ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ RÁC THẢI, NƯỚC THẢI

phản ứng rằng KTNN không có chức năng kiểm toán về môi trường, rác thải bởi Luật chỉ quy định kiểm toán về tài chính công, tài sản công. Đây là một điểm gây nhiều tranh cãi, khiến cho các cuộc kiểm toán về môi trường của KTNN thường không đạt hết mục tiêu đề ra.

Nhiều khó khăn đến từ bên ngoài

Qua các cuộc kiểm toán, KTNN thấy rằng, nhận thức chung về bảo vệ môi trường và sự phối hợp giữa các cơ quan liên quan với KTNN trong quá trình kiểm toán môi trường còn hạn chế. Thực tế khi kiểm toán, chỉ có Tổng cục Môi trường và các viện nghiên cứu về môi trường là có sự phối hợp chặt chẽ với KTNN, còn các cơ quan khác hầu như không nhận trách nhiệm, đùn đẩy lẫn nhau về việc giải trình và cung cấp thông tin cho KTNN, trong khi các luật hiện hành đều có quy định rõ ràng về trách nhiệm quản lý của các Bộ, ngành, cơ quan, địa phương về môi trường.

Ngoài việc không có cơ chế xử phạt hoặc xử lý sau kiểm toán, các cuộc kiểm toán về môi trường hầu như không có kiến nghị về tài chính mà chủ yếu là kiến nghị về cơ chế, nhưng hầu như KTNN chỉ nhận được văn bản trả lời của các đơn vị được kiểm toán là đang có biện pháp xử lý. Thực tế khi kiểm tra, các đơn vị vẫn không làm gì. Bản thân chính quyền địa phương, dù đã được KTNN kiến nghị trực tiếp xử lý các đơn vị sai phạm, nhưng thực tế cũng không có động thái can thiệp.

Một điểm nữa gây khó khăn cho KTNN là mức độ quan tâm của các cơ quan nhà nước đối với vấn đề môi trường và kiểm toán môi trường còn hạn chế, hầu như các cơ quan khi nhận được báo cáo kiểm toán của KTNN về môi trường đều không có bất cứ phản hồi nào. Trong khi đó, sự phản kháng của các DN khi KTNN đến làm việc lại rất gay gắt. Hiện nay, theo kế hoạch kiểm toán, các cuộc kiểm toán môi trường ấn định thời gian kiểm toán là 60 ngày. Tuy nhiên để tiến hành, các kiểm toán viên phải trực tiếp xuống hiện trường quan sát với thời gian nằm vùng khá dài và kết quả quan sát nhiều khi lại khó ghi nhật ký do thiếu các quy định để đối chiếu. Đây là thách thức rất lớn của Đoàn kiểm toán khi muốn có được một cuộc kiểm toán môi trường thành công, hiệu quả. ■

NGUYỄN LY (ghi)

Cần dựa vào công nghệ và kinh nghiệm quốc tế để kiểm toán

Để quản lý chất thải, Việt Nam cần thực hiện đồng thời nhiều biện pháp như: rà soát đánh giá hiệu lực, hiệu quả của hệ thống chính sách, pháp luật trong công tác quản lý chất thải, từ đó đề xuất bổ sung hoàn thiện, đảm bảo cho hệ thống này được hoàn chỉnh, thống nhất và đồng bộ; xây dựng lộ trình cho công tác kiểm soát và xử lý các nguồn thải, xác định các ưu tiên giải quyết theo từng giai đoạn cho từng loại nguồn thải; tăng cường hoạt động thanh tra, kiểm tra, xử phạt vi phạm về bảo vệ môi trường cho phù hợp với tình hình thực tế; đẩy mạnh nghiên cứu và ứng dụng các thành tựu khoa học công nghệ vào việc chế biến, xử lý rác thải, nước thải và hạn chế đến mức thấp nhất ô nhiễm môi trường do phát sinh chất thải; nâng cao nhận thức cộng đồng, khuyến khích hoạt động phân loại chất thải tại nguồn. Đặc biệt, Việt Nam cần phải học hỏi kinh nghiệm của các nước phát triển trên thế giới về kiểm soát chất thải, bảo vệ môi trường để hướng tới một nền kinh tế tuần hoàn. Muốn làm tốt điều này, KTNN cần được tạo điều kiện để phát huy hơn nữa vai trò của mình trong kiểm toán môi trường.

Hiện nay, các nước trên thế giới đang có cách tiếp cận mới đối với chất thải theo hướng biến nó trở thành đầu vào cho các ngành sản xuất khác. Cụ thể như Đức, Đan Mạch đã tiến hành thu gom, phân loại các rác thải, khí thải để bán lại cho các DN chế biến thành nhiều sản phẩm khác nhau. Việt Nam cũng có DN làm việc này nhưng đang gặp khó khăn do không có số liệu chính xác và không có sự liên kết giữa đầu ra và đầu vào. Tại Hải Phòng, Quảng Ninh, có DN đầu tư thu mua và chế biến rác thải nhưng không có rác để chế biến, trong khi rác thải của Việt Nam thì không biết đổ đâu cho hết. Đây là lúc KTNN phải can thiệp thông qua việc kiểm tra, tính toán và đưa ra con số chính xác lượng rác thải của các tỉnh, thành, từ đó các địa phương, DN mới có căn cứ để xây dựng phương án đầu tư, xử lý hiệu quả. Việc tính toán này là vô cùng quan trọng bởi thực tế cho thấy, tất cả những thống kê hiện nay về chất thải không thực sự đáng tin cậy.

Ngoài ra, KTNN cũng cần đi sâu để phân loại chất thải, tính toán tỷ lệ của từng loại và đánh giá loại nào tái sử dụng được, loại nào phải xử lý ngay và hướng xử lý nên như thế nào... Có một thuận lợi rất rõ ràng là công nghệ trên thế giới đang rất phát triển và Việt Nam hoàn toàn có thể tận dụng các kỹ thuật hiện đại này. KTNN đã làm việc với rất nhiều SAI trên thế giới nên sẽ có nhiều lựa chọn để tìm ra cách làm phù hợp với Việt Nam. Trong việc đưa ra các con số chính xác, vai trò của KTNN sẽ rất nặng nề. Cách làm của KTNN không thể chỉ dựa trên các báo cáo mà phải từ chính công nghệ, con người và kinh nghiệm quốc tế. ■

THÙY LÊ (ghi)

CÔNG TÁC QUẢN LÝ NƯỚC THẢI, RÁC THẢI TẠI TP. HCM:

Nhiều vấn đề đáng báo động!

□ NGUYỄN LỆ SON - Phó Kiểm toán trưởng KTNN khu vực IV



Xử lý rác thải tại TP. HCM

Ảnh tư liệu

Phát hiện nhiều vấn đề trong công tác quản lý rác thải và nước thải tại TP. HCM

Năm 2016, trong cuộc kiểm toán ngân sách TP. HCM, KTNN khu vực IV đã thực hiện kiểm toán kinh phí dịch vụ vệ sinh môi trường (2.051 tỷ đồng), trong đó, lớn nhất là kinh phí thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn. Qua kết quả kiểm toán, KTNN đã chỉ ra một số bất cập như: chênh lệch về cự ly vận chuyển và thu gom chất thải rắn; tỷ lệ tái chế và chôn lấp rác không được ghi nhận trong hợp đồng ký kết giữa Thành phố và các công ty dịch vụ xử lý rác; những hạn chế trong công tác giám sát, nghiệm thu, xác nhận khối lượng vận chuyển, xử lý chất thải môi trường; quá trình xác định và thẩm định đơn giá vận chuyển, đơn giá xử lý của các công ty chủ yếu sử dụng biện pháp chôn lấp nhưng vẫn được thanh toán theo đơn giá tái chế...

Năm 2018, KTNN khu vực IV thực hiện kiểm toán hoạt động việc thực hiện giải pháp giảm sử dụng túi ni lông khó phân hủy trên địa bàn TP. HCM theo đề án của Chính phủ. Bên cạnh những phát hiện trong thực hiện các giải pháp hạn chế sử dụng túi ni lông, kết quả kiểm toán còn chỉ ra nhiều vấn đề đáng lo ngại trong công tác quản lý chất thải túi ni lông và chất thải nhựa. Cụ thể, năm 2017, theo ước tính của Sở Tài nguyên và Môi trường TP. HCM, khối lượng túi ni lông thải bỏ ra môi trường trên địa bàn Thành phố là 80.000 tấn/năm, trong đó túi ni lông khó phân hủy là 77.000 tấn/năm. Số lượng rác thải túi ni lông thải ra môi trường ngày càng tăng mạnh (từ khoảng 40 tấn/ngày năm 2008 ước tính tăng lên 228 tấn/ngày năm 2017), trong khi đó, tỷ lệ thu gom, tái chế của các công ty xử lý chất thải vẫn còn rất thấp (38%/số lượng rác thải túi ni lông).

Một vấn đề quan trọng nữa, trái ngược với xu hướng thuế bảo vệ môi trường nộp NSNN ngày càng giảm (tương ứng với sản lượng túi ni lông nộp thuế bảo vệ môi trường giảm dần từ 746 tấn/năm 2014 xuống 577 tấn/năm 2017), số lượng sản xuất túi ni lông khó phân hủy của một số DN trên địa bàn có xu hướng năm sau cao hơn năm trước (sản lượng xuất bán năm 2014 là 22.938 tấn, năm 2017 là 33.376 tấn). Số lượng túi ni lông nhập khẩu cũng tăng 244% sau 4 năm, từ 63,8 tấn năm 2014 lên 219,8 tấn năm 2017; số lượng nhập khẩu hạt nhựa năm 2017 tăng 65% so với năm 2014, sản lượng nhập khẩu phế liệu nhựa năm 2017 tăng 44% so với năm 2016.

Ngoài ra, KTNN khu vực IV cũng đưa vào kế hoạch kiểm toán năm 2020 Cuộc kiểm toán hoạt

động quét, thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Bình Dương giai đoạn 2017-2019.

Cần làm gì để tăng cường năng lực kiểm toán nước thải, rác thải?

Để tăng cường năng lực kiểm toán trong lĩnh vực nước thải, rác thải, KTNN cần học tập và áp dụng kinh nghiệm kiểm toán từ các SAI trên thế giới. Về lâu dài, KTNN có thể biên soạn hướng dẫn riêng cho lĩnh vực kiểm toán nước thải, rác thải dựa trên kinh nghiệm quốc tế và thực tiễn tại Việt Nam. Cùng với đó, tăng cường hợp tác quốc tế, phối hợp tham gia các đề án nghiên cứu khoa học của Tổ chức quốc tế Các cơ quan Kiểm toán tối cao (INTOSAI), Tổ chức Các cơ quan Kiểm toán tối cao châu Á (ASOSAI) về kiểm toán hoạt động lĩnh vực nước thải, rác thải, bám sát các chỉ tiêu và mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hợp Quốc.

Hai là, vấn đề quản lý chất thải có quy mô rất rộng, bao gồm chất thải sinh hoạt, nước thải, hóa chất, khí thải và cả thực phẩm, bởi thế, việc lựa chọn chủ đề kiểm toán cần có trọng tâm, tránh ôm đồm. Chú trọng tăng cường công tác kiểm soát chất lượng kiểm toán từ khâu lập kế hoạch đến khâu phát hành báo cáo, đảm bảo các cuộc kiểm toán tuân thủ quy trình, chuẩn mực của KTNN và phù hợp thông lệ quốc tế.

Ba là, thực hiện kiểm toán về rác thải, nước thải trên cả 3 loại hình kiểm toán nhằm đánh giá một cách toàn diện công tác quản lý, sử dụng nguồn lực.

Bốn là, tập trung đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ kiểm toán viên kiểm toán hoạt động, đặc biệt là trong lĩnh vực kiểm toán môi trường về rác thải, nước thải. Bên cạnh đó, việc sử dụng chuyên gia cũng rất quan trọng, cần phải tính đến ngay từ đầu. Kiểm toán lĩnh vực quản lý chất thải, về bản chất là một cuộc kiểm toán hoạt động, không những vậy, đây còn là một lĩnh vực chuyên môn sâu có nhiều rủi ro, liên quan chặt chẽ và trực tiếp đến vấn đề dân sinh. Do đó, cần thiết phải tổ chức các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ về chủ đề kiểm toán, đồng thời, có cơ chế thông thoáng hơn về thời hạn lập kế hoạch kiểm toán, thời gian kiểm toán để kiểm toán viên có thời gian học hỏi, tìm hiểu những vấn đề chưa gặp trước đó.

Năm là, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động kiểm toán vì hầu hết các đơn vị được kiểm toán đều sử dụng những phần mềm chuyên dụng. ■

X.HỒNG (ghi)

VAI TRÒ CỦA KTNN ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ RÁC THẢI, NƯỚC THẢI

Các cuộc kiểm toán chất thải chưa đạt hiệu quả mong muốn

Cho đến nay, KTNN đã thực hiện một số cuộc kiểm toán có nội dung liên quan đến môi trường như: *Kiểm toán Dự án Trồng mới 5 triệu ha rừng; Dự án Xử lý nước thải, chất thải rắn và bảo vệ môi trường TP. Hội An; Các vấn đề về nước sông Mê Kông; Sản xuất và sử dụng túi ni lông tại TP. HCM; Chất thải khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh; Quản lý, thu gom chất thải các bệnh viện trên địa bàn TP. Hà Nội...* Các cuộc kiểm toán này đã phát hiện và kiến nghị nhiều bất cập trong công tác quản lý của cơ quan nhà nước đối với những hoạt động tiềm ẩn rủi ro tác động xấu tới môi trường. Tuy nhiên, các cuộc kiểm toán chất thải, rác thải (gọi tắt là KTCT) vẫn chưa được triển khai một cách mạnh mẽ và chưa đạt hiệu quả mong muốn.

Về căn cứ pháp lý: Luật KTNN chưa quy định rõ những cơ quan, tổ chức có chức năng thực hiện KTCT (trường hợp DN, tổ chức bắt buộc phải kiểm toán), đặc biệt, liên quan đến các DN ngoài quốc doanh, các làng nghề, các khu giết mổ súc vật hàng ngày vẫn xả nước thải và chất thải công nghiệp gây ô nhiễm môi trường. Ngoài ra, cuộc kiểm toán môi trường (KTMT) thường rất phức tạp, kiểm toán viên cần có nhiều thời gian để thu thập bằng chứng, đánh giá thấu đáo một vấn đề. Tuy nhiên, khoản 2, Điều 34, Luật KTNN lại quy định thời hạn của cuộc kiểm toán không quá 60 ngày nên đã ít nhiều ảnh hưởng đến chất lượng cuộc kiểm toán.

Về các văn bản hướng dẫn

Cần hoàn thiện các văn bản pháp lý và phương pháp tổ chức kiểm toán nước thải, rác thải

□ ThS. NGÔ MINH KIỂM - Vụ trưởng Vụ Chế độ và Kiểm soát chất lượng kiểm toán, KTNN



KTNN đang thúc đẩy các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả các cuộc kiểm toán chất thải

Ảnh: B.NGQC

chuyên môn nghiệp vụ: KTMT nói chung và KTCT nói riêng là lĩnh vực kiểm toán mới, có tính đặc thù, nhưng hiện nay, KTNN chưa có các hướng dẫn, quy trình phù hợp với bối cảnh trong nước và thông lệ quốc tế. Việc tiến hành các cuộc kiểm toán có lồng ghép yếu tố môi trường đang dựa vào Hệ thống chuẩn mực và quy trình kiểm toán liên quan khác (kiểm toán hoạt động, kiểm toán

chương trình mục tiêu) và tham khảo các tài liệu hướng dẫn về kiểm toán môi trường của các tổ chức, cơ quan quốc tế...

Về tổ chức công tác kiểm toán: Những năm qua, KTNN mới chủ yếu tập trung kiểm toán báo cáo tài chính và kiểm toán tuân thủ. Một số ít cuộc kiểm toán liên quan đến yếu tố môi trường được lồng ghép trong các cuộc kiểm toán này nên yếu tố KTMT

bị coi nhẹ hơn, chưa có nhiều cuộc kiểm toán hoạt động chuyên về KTMT và KTCT. Vì vậy, chất lượng và kiến nghị về kết quả KTMT còn hạn chế.

Đội ngũ cán bộ của KTNN còn thiếu trong một số lĩnh vực chuyên sâu về môi trường, chưa có kinh nghiệm về KTMT cũng như KTCT. Kiểm toán viên mới chỉ tham gia một số khóa đào tạo, hội thảo về KTMT do Tổ chức

Các cơ quan Kiểm toán tối cao châu Á (ASOSAI), Tổ chức quốc tế Các cơ quan Kiểm toán tối cao (INTOSAI) tổ chức, chưa được các chuyên gia, kiểm toán viên có kinh nghiệm về KTMT hướng dẫn cụ thể nên còn lúng túng trong thực tiễn. Tại một số cuộc KTMT, KTCT thí điểm, kiểm toán viên còn gặp khó khăn từ các đơn vị được kiểm toán bởi các đơn vị chưa nhận thức được vai trò của KTNN trong bảo vệ môi trường.

KTMT là vấn đề phức tạp, liên quan đến nhiều lĩnh vực, bởi thế, việc kiểm toán phải thực hiện tại nhiều cơ quan, đơn vị đầu mối, trải dài từ T.Ư tới địa phương. KTMT cũng thường liên quan đến các lĩnh vực chuyên môn sâu, đòi hỏi kiểm toán viên phải nắm bắt kiến thức chuyên ngành hoặc thuê chuyên gia trong lĩnh vực này để đảm bảo chất lượng và hiệu quả kiểm toán.

Giải pháp thúc đẩy hiệu quả các cuộc kiểm toán chất thải

Để các cuộc KTCT thực sự đạt được hiệu quả như mong muốn, trước hết, KTNN cần nghiên cứu và đề xuất thể chế hóa cơ sở pháp lý, quy định KTNN có chức năng KTMT theo luật định. Bổ sung các quy định trong Luật KTNN về đối tượng kiểm toán,

Các SAI đã thực hiện kiểm toán chất thải như thế nào?

Cơ quan kiểm toán tối cao (SAI) có vai trò đặc biệt quan trọng đối với kiểm toán và quản lý chất thải. Trên thực tế, các thành viên INTOSAI (Tổ chức quốc tế Các cơ quan Kiểm toán tối cao) đã thực hiện hơn 100 cuộc kiểm toán về chất thải, tại ít nhất 49 quốc gia khác nhau.

KTNN các quốc gia khuyến nghị thực hiện kiểm toán chất thải nhằm nâng cao nhận thức về môi trường và giảm thiểu các vấn đề do chất thải gây ra bằng cách phát hiện những thiếu sót của hệ thống quản lý, các tác nhân chịu trách nhiệm cũng như chỉ ra các vấn đề cần cải thiện. Có đến 20% số SAI tuyên bố rằng, họ đã lên kế hoạch kiểm toán chất thải trong 3 năm tới. Một số công ước quốc tế bắt buộc Chính phủ mỗi quốc gia phải có biện pháp xây dựng chính sách quốc gia về quản lý chất thải. Do đó, chính sách chất thải có thể được kiểm toán bằng việc sử dụng một công ước hoặc thỏa thuận quốc tế để rút ra các tiêu chí kiểm toán.

Từ năm 1996, các nhóm làm việc về kiểm toán môi trường của INTOSAI đã lấy nước làm đối tượng kiểm toán chất thải đầu tiên.

Những vấn đề Kiểm toán Nhà nước cần quan tâm khi kiểm toán chất thải

□ PGS, TS. NGUYỄN PHÚ GIANG - Đại học Thương mại

Cuộc họp năm 2001 tại Ottawa, Canada, Nhóm công tác về Kiểm toán môi trường (WGEA) của INTOSAI đã thông qua vấn đề về quản lý chất thải như một trong những chủ đề trọng tâm của Kế hoạch hoạt động 2002-2004.

Năm 2002, tại cuộc họp của Ban Chỉ đạo WGEA lần đầu tiên ở London (Vương quốc Anh), Văn phòng Tổng kiểm toán Na Uy đã trình bày một đề xuất về tài liệu cơ bản quản lý chất thải để hỗ trợ các hoạt động kiểm toán môi trường của SAI. Tháng 01/2003, bản thảo đầu tiên đã được thảo luận tại cuộc họp của Ban Chỉ đạo WGEA ở Costa Rica. Các ý kiến của Ban Chỉ đạo đã được đưa vào dự thảo thứ hai, đồng thời được trình bày tại Hội nghị WGEA lần thứ tám ở Ba Lan vào tháng 6/2003 và WGEA đã phê duyệt như một tài liệu chính thức.

Theo INTOSAI, quy trình kiểm toán chất thải gồm bốn bước, bắt đầu bằng việc xác định các rủi ro do lãng phí trên bình diện một quốc gia. Bước tiếp theo là chỉ ra các tác nhân có liên quan và trách nhiệm của họ. Bước thứ ba là xác định luồng chất thải và bước cuối cùng là chọn trọng tâm cho các cuộc kiểm toán sau khi xem xét các chủ thể kiểm toán.

KTNN cần quan tâm gì khi kiểm toán chất thải?

Ở Việt Nam, việc kiểm toán chất thải có thể do KTNN, kiểm toán độc lập, hoặc kiểm toán nội bộ của DN thực hiện với sự tham gia của một đơn vị quan trắc, phân tích môi trường. Qua nghiên cứu những khuyến cáo của INTOSAI về kiểm toán chất thải, tôi cho rằng KTNN cần quan tâm đến một số điểm sau:

Sử dụng dòng chất thải và các loại chất thải để đưa ra điểm khởi đầu cho việc điều tra sự tồn tại của chính sách quản lý chất thải ở một quốc gia. Việc kiểm toán theo cách này có thể cho thấy lỗ hổng trong chính sách chất thải đối với một hoặc nhiều giai đoạn trong dòng chất thải hoặc đối với một số loại chất thải. Đây cũng là cách có thể giúp kiểm toán viên thấy được sự không nhất quán giữa chính sách chất thải ở các giai đoạn khác nhau trong dòng chất thải và chính sách môi trường chung.

Quá trình đánh giá tuân thủ trong kiểm toán chất thải cần bao hàm việc phân tích tính nhất quán giữa các luật đã ban hành và các quy định khác nhau liên quan đến chất thải. Ví dụ, các luật đã ban hành có điều khoản nào không thống nhất với yêu cầu và mục tiêu của

VAI TRÒ CỦA KTNN ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ RÁC THẢI, NƯỚC THẢI

đặc biệt là quy định các tổ chức, cá nhân phải có trách nhiệm phối hợp, cung cấp hồ sơ, tài liệu liên quan đến công tác KTMT; tăng thời hạn tối đa cho các cuộc kiểm toán hoạt động. Hoàn thiện nhóm các quy định của KTNN chi phối trực tiếp hoặc gián tiếp đến hướng dẫn KTMT. Nhóm văn bản quy phạm pháp luật về chính sách, chế độ kiểm toán là cơ sở pháp lý để xây dựng và áp dụng Hướng dẫn KTMT, bao gồm Hệ thống Chuẩn mực KTNN, Quy trình kiểm toán của KTNN. Tăng cường nhận thức của các cơ quan, đơn vị và xã hội về KTMT nói chung và KTCT nói riêng.

Thứ hai, về định hướng và nguyên tắc xây dựng Hướng dẫn KTMT: KTNN cần hoàn thiện quy trình kiểm toán hoạt động, xây dựng Cẩm nang hướng dẫn nghiệp vụ KTMT, trong đó có KTCT, phù hợp với quy định của pháp luật và Hệ thống Chuẩn mực KTNN, Quy trình kiểm toán của KTNN đã ban hành; tham khảo các chuẩn mực, hướng dẫn, cẩm nang của INTOSAI; chi tiết theo từng chủ đề và lĩnh vực môi trường cụ thể cũng như xây dựng cho cả 3 loại hình kiểm toán; đảm bảo yêu cầu về cải cách hành chính và áp dụng phương pháp, công nghệ mới...

Thứ ba, đổi mới công tác tổ chức KTMT nói chung và KTCT nói riêng: Hằng năm, KTNN tăng cường các cuộc kiểm toán chuyên đề trên phạm vi cả nước, đặc biệt là tăng cường kiểm toán hoạt động để đánh giá một cách toàn diện từ công tác xây dựng cơ chế, văn bản pháp luật, thực hiện nhiệm vụ quản lý của các cơ quan quản lý nhà nước cho đến việc chấp hành quy định của các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến xả thải. Bên cạnh đó, các KTNN chuyên ngành và khu vực chủ động đề xuất các cuộc KTCT chuyên sâu thuộc địa bàn quản lý, từ đó có các kiến nghị hoàn thiện cơ chế, chính sách.

Đối với các cuộc kiểm toán chuyên đề, trước khi thực hiện, KTNN cần giao cho đơn vị chủ trì làm đầu mối xây dựng đề cương, mẫu biểu; lấy ý kiến toàn Ngành để hoàn thiện đề cương, mẫu biểu trước khi ban hành; tổ chức tập huấn nghiệp vụ; các KTNN chuyên ngành và khu vực chủ động kiểm toán, có thể thành lập đoàn kiểm toán để thực hiện trên địa bàn, hoặc lồng ghép trong các cuộc kiểm toán ngân sách nhưng phải có một tổ chuyên thực hiện chuyên đề; đồng thời, quy định cơ chế phối hợp, báo cáo, kiểm soát khi triển khai thực hiện các cuộc kiểm toán chuyên đề toàn Ngành.

Thứ tư, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho kiểm toán hoạt động nói chung và KTMT nói riêng. Phát triển đội ngũ kiểm toán viên KTMT đảm bảo đủ về số lượng, cơ cấu chuyên môn và cơ cấu ngành hợp lý; tích cực triển khai các hoạt động hợp tác nghiên cứu khoa học, đào tạo giữa KTNN Việt Nam với kiểm toán các nước trong ASOSAI; phối hợp với các cơ quan, đơn vị có chức năng quản lý môi trường, có đội ngũ nhân lực và phương tiện, thiết bị kỹ thuật để thực hiện KTCT rộng rãi và chuyên sâu hơn. ■

XUÂN HỒNG (ghi)

chính sách và pháp luật về chất thải hay không, hoặc pháp luật về môi trường, sức khỏe và an toàn của quốc gia có đặt ra các yêu cầu đối với quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại, chất thải phóng xạ hay không...

Các yếu tố cần thiết cho việc thực hiện thành công kiểm toán chất thải bao gồm: Sự cam kết hợp tác, quyết tâm cải thiện ô nhiễm môi trường của DN; việc xác định đúng quy mô, trọng tâm của cuộc kiểm toán; KTNN phải đề xuất được các giải pháp khả thi, đảm bảo tính kinh tế khi thực hiện cho DN.

Cuộc kiểm toán chất thải phải xác định được các nguồn thải, số lượng và các loại chất thải được tạo ra; xác định nguyên nhân làm gia tăng chất thải; thiết lập các mục tiêu/giải pháp và thứ tự ưu tiên cho việc giảm phát sinh chất thải.

KTNN cần xây dựng Quy trình kiểm toán chất thải và quản lý chất thải để sử dụng trong các cuộc kiểm toán hoạt động hoặc kiểm toán chuyên đề về chất thải; khuyến cáo các DN tự nguyện kiểm toán chất thải và sử dụng nó như một điều kiện để đạt được các chứng chỉ về môi trường.

KTNN có thể công bố cuộc kiểm toán năm tập trung vào việc phòng, chống chất thải, tiến hành điều tra mức độ đáp ứng các mục tiêu của chính sách phòng, chống rác thải quốc gia và kiểm tra sự phát triển, triển khai cũng như tác động của các công cụ chính sách đã được sử dụng, tiến tới bắt buộc các DN sản xuất, các đơn vị có mức xả thải hàng năm lớn thực hiện kiểm toán chất thải. Qua đó, KTNN điều tra mức độ đáp ứng các mục tiêu của chính sách phòng, chống rác thải quốc gia và kiểm tra việc triển khai cũng như những tác động của các chính sách đã được sử dụng. ■

LƯU HƯƠNG (ghi)

KẾT QUẢ MỘT SỐ CUỘC KIỂM TOÁN MÔI TRƯỜNG:

Hầu hết các đơn vị được kiểm toán đều có vi phạm

□ ThS. TRẦN KHÁNH HÒA - *Vụ trưởng Vụ Tổng hợp, KTNN*

Trong những năm qua, KTNN đã thực hiện nhiều cuộc kiểm toán môi trường (KTMT) nói chung và lĩnh vực nước thải, rác thải nói riêng. Kết quả kiểm toán cho thấy, hầu hết các đơn vị được kiểm toán đều vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.



Nhà máy Xử lý chất thải Minh Tân

Ảnh tư liệu

Nhiều đơn vị vi phạm pháp luật bảo vệ môi trường

Năm 2015, cuộc kiểm toán Hệ thống xử lý nước thải y tế (XLNTYT) của các bệnh viện T.Ư tại Hà Nội giai đoạn 2011-2015 đã chỉ rõ: công tác đầu tư và quản lý, vận hành Hệ thống XLNTYT của các bệnh viện chưa đảm bảo mục tiêu của Đề án Tổng thể xử lý chất thải y tế giai đoạn 2011-2015 và định hướng đến năm 2020. Việc lựa chọn quy mô, công nghệ Hệ thống XLNTYT chưa được thuyết minh căn cứ kết quả khảo sát, đánh giá thực trạng xả thải của các bệnh viện; nhiều bệnh viện chưa được phê duyệt chủ trương đầu tư Hệ thống XLNTYT và thực hiện chưa tốt việc xây dựng kế hoạch XLNTYT; cán bộ vận hành Hệ thống XLNTYT chưa đáp ứng được trình độ chuyên môn về quản lý nước thải y tế; các bệnh viện thực hiện chưa tốt việc quan trắc, đánh giá chất lượng nước thải trước và sau xử lý dẫn đến Hệ thống XLNTYT hoạt động chưa hiệu quả, chưa đảm bảo tính ổn định, bền vững, nước thải sau xử lý chưa đáp ứng quy chuẩn hiện hành.

Năm 2017, cuộc kiểm toán hoạt động quản lý và xử lý nước thải Khu công nghiệp Khánh Phú, tỉnh Ninh Bình cho thấy: thực trạng ô nhiễm tại các khu công nghiệp đáng báo động, tiềm ẩn rủi ro, ảnh hưởng đến sức khỏe người dân trong khu vực (một số mẫu nước thải thử nghiệm có thông số phân tích vượt so với các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải hiện hành; bùn tiềm ẩn nguy cơ là chất thải nguy hại nhưng được quản lý như chất thải rắn thông thường... Trong khi đó, công tác đầu tư hạ tầng kỹ thuật cho các công trình xử lý nước thải, quan trắc tự động chưa được quan tâm đúng mức, chưa đảm bảo chất lượng và tiến độ theo yêu cầu, như: đơn vị chưa lắp đặt hệ thống quan trắc tự động liên tục để truyền số liệu trực tiếp cho Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định; nhà máy xử lý nước thải không có giấy phép xả thải; chất lượng nước thải không ổn định, có nhiều thời điểm vượt ngưỡng so với quy định).

Với cuộc kiểm toán công tác quản lý môi trường tại Nhà máy Nhiệt điện Vĩnh Tân 1, tỉnh Bình Thuận, KTNN đã phát hiện việc Bộ Công Thương chưa phân tích, đánh giá và cảnh báo các rủi ro tiềm ẩn về môi trường, tham mưu về diện tích bãi chứa tro xỉ cho các nhà máy nhiệt điện than đầu tư theo hình thức xây dựng - kinh doanh - chuyên giao (BOT) chưa đúng tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, công tác

quy hoạch và điều chỉnh quy hoạch chưa có sự phối hợp với địa phương dẫn đến chồng lấn diện tích biên với Khu bảo tồn sinh thái biển Hòn Cau...

Một số hạn chế gây ảnh hưởng tiêu cực đến chất lượng kiểm toán

Bên cạnh kết quả đã đạt được, công tác KTMT của KTNN cũng còn một số hạn chế, bất cập làm ảnh hưởng đến chất lượng kiểm toán.

Một là, cơ sở pháp lý để thực hiện KTMT còn bất cập, chưa có hệ thống văn bản quy định rõ chức năng KTMT của KTNN; hệ thống văn bản hướng dẫn kiểm toán lĩnh vực chuyên đề chưa đầy đủ và đồng bộ, hướng dẫn KTMT chưa được ban hành; hầu hết hướng dẫn còn chung chung, chủ yếu là khung hướng dẫn về nội dung, mục tiêu kiểm toán, chưa hướng dẫn về phương pháp, thủ tục kiểm toán.

Hai là, kiểm toán lĩnh vực môi trường nói chung và kiểm toán nước thải, rác thải chưa được quan tâm nhiều (số lượng các cuộc kiểm toán còn quá ít, phạm vi, nội dung kiểm toán còn manh mún, nhỏ lẻ, chưa có tính hệ thống).

Ba là, nội dung kiểm toán tổng hợp chưa quan tâm đến việc bố trí nhân lực và thời gian thực hiện để phân tích, đánh giá toàn diện công tác quản lý, sử dụng nguồn lực, trách nhiệm quản lý của các cấp, ngành có liên quan trong công tác bảo vệ môi trường, do đó, nội dung kiểm toán còn mờ nhạt, giá trị gia tăng thấp.

Bốn là, nhân sự và việc bố trí nhân sự đoàn kiểm toán chưa đáp ứng tính chất, chủ đề kiểm toán. Chủ đề KTMT đòi hỏi kiểm toán viên phải có sự am hiểu rõ về lĩnh vực môi trường, trong khi lực lượng kiểm toán viên có chuyên môn về lĩnh vực này còn thiếu cả về số lượng và chất lượng.

Năm là, cơ sở dữ liệu, thông tin kiểm toán chưa đầy đủ, nhất là hệ thống thông tin về các đầu mối thuộc phạm vi kiểm toán của KTNN, việc lựa chọn chủ đề KTMT chủ yếu thông qua quá trình thu thập thông tin trên phương tiện thông tin đại chúng nên chưa có thông tin chính xác để có thể xác định nội dung, phạm vi, đối tượng dự kiến kiểm toán.

Sáu là, hầu hết các đơn vị được kiểm toán chưa thực sự hiểu biết toàn diện, đầy đủ và mang tính hệ thống về KTMT, do vậy, việc phối hợp tổ chức thực hiện kiểm toán còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc. ■

THÙY ANH (ghi)

Hỗ trợ các tổ chức tín dụng ổn định lãi suất

Theo NHNN, giai đoạn trước đây, trong bối cảnh lãi suất quốc tế gia tăng, NHNN đã điều hành đồng bộ các giải pháp chính sách tiền tệ nhằm ổn định mặt bằng lãi suất, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô và hỗ trợ tăng trưởng hợp lý. Giai đoạn gần đây, kinh tế thế giới diễn biến kém thuận lợi hơn, nhiều ngân hàng T.Ư các nước, trong đó có Cục Dự trữ liên bang Mỹ (FED), Ngân hàng T.Ư châu Âu (ECB) đã giảm lãi suất điều hành. Trong nước, kinh tế vĩ mô tiếp tục ổn định, lạm phát được kiểm soát, thị trường tiền tệ, ngoại hối diễn biến ổn định.

Do đó, tại Quyết định số 1870/QĐ-NHNN, NHNN quyết định điều chỉnh giảm lãi suất từ ngày 16/9/2019. Cụ thể, giảm lãi suất tái cấp vốn từ 6,25%/năm xuống 6%/năm; lãi suất tái chiết khấu từ 4,25%/năm xuống 4%/năm; giảm lãi suất cho vay qua đêm trong thanh toán điện tử liên ngân hàng và cho vay bù đắp thiếu hụt vốn trong thanh toán bù trừ của NHNN đối với các ngân hàng từ 7,25%/năm xuống 7%/năm; giảm lãi suất chào mua giấy tờ có giá qua nghiệp vụ thị trường mở từ 4,75%/năm xuống 4,5%/năm.

Ông Phạm Thanh Hà - Vụ trưởng Vụ Chính sách tiền tệ NHNN - cho biết, với nền tảng kinh tế vĩ mô trong nước tích cực như hiện nay, lãi suất về cơ bản sẽ diễn biến ổn định, được hỗ trợ bởi các yếu tố tích cực như: thanh khoản hệ thống được đảm bảo, có dư thừa tín dụng tăng phù hợp với chỉ tiêu định hướng. Ngoài ra, xu hướng ngân hàng T.Ư các nước không còn theo đuổi chính sách tiền tệ thắt

Giảm lãi suất góp phần hỗ trợ tăng trưởng kinh tế

□ Đ. KHOA

Trong bối cảnh kinh tế thế giới có nhiều bất ổn và khó khăn, nhiều ngân hàng T.Ư trên thế giới đã và đang giảm lãi suất, các chuyên gia đánh giá, việc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) quyết định giảm lãi suất điều hành là một bước đi phù hợp nhằm giảm chi phí vốn cho DN, hỗ trợ DN vay vốn, từ đó thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.



Nhiều chuyên gia cho rằng, quyết định giảm lãi suất điều hành vào thời điểm này là hoàn toàn phù hợp
Anh: MINH THÁI

chặt như giai đoạn trước giúp giảm áp lực cho lãi suất trong nước. Việc NHNN điều chỉnh giảm các mức lãi suất điều hành nhằm tiếp tục hỗ trợ nền kinh tế và thanh khoản cho các tổ chức tín dụng (TCTD); giúp các TCTD có thể tiếp cận nguồn vốn từ NHNN với chi phí thấp hơn, hỗ trợ các TCTD ổn định mặt bằng lãi suất.

Bình luận về quyết định của NHNN, nhiều chuyên gia cho rằng, quyết định giảm lãi suất điều hành vào thời điểm này là hoàn toàn phù hợp. Ông Nguyễn Đình Tùng - Tổng Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần Phương Đông (OCB) - nhận xét, quyết định giảm lãi suất phù hợp với định hướng từ đầu năm của

NHNN là thận trọng, linh hoạt, theo sát tình hình diễn biến chung của kinh tế trong nước và thế giới. Việc giảm lãi suất điều hành cũng thể hiện thông điệp của NHNN trong việc sẵn sàng cung ứng vốn với chi phí hợp lý cho nền kinh tế, phù hợp với tình hình thực tiễn. Tuy nhiên, theo ông Tùng, trước mắt, giảm lãi suất điều hành không tác động nhiều đến tình hình kinh doanh của các ngân hàng. Vì các ngân hàng chủ yếu kinh doanh trên thị trường 1 (giữa ngân hàng và cư dân, DN), còn trên thị trường 2 (cho vay giữa các ngân hàng), lãi suất cũng đang ổn định và đã giảm về mức hợp lý trước khi có quyết định giảm lãi suất điều hành.

Chuyên gia ngân hàng - TS. Nguyễn Trí Hiếu - cũng cho rằng, quyết định giảm lãi suất điều hành lúc này của NHNN là phù hợp. Vì nền kinh tế Việt Nam đang chịu ảnh hưởng từ cuộc chiến tranh thương mại Trung - Mỹ, nhất là lĩnh vực xuất khẩu. NHNN giảm lãi suất giúp ngân hàng giảm chi phí vốn cho DN, hỗ trợ cho DN vay vốn, nhất là DN xuất khẩu, từ đó, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

Nhiều thị trường được hưởng lợi

Trên thực tế, trước khi giảm lãi suất điều hành, NHNN đã từng có nhiều động thái nhằm giảm giá vốn vay trên thị trường tiền tệ. Cách đây 2 tháng, lãi suất tín phiếu đã được NHNN điều chỉnh giảm từ 3% về 2,75%/năm. Trước đó, NHNN đã chỉ đạo các ngân hàng thương mại nhà nước tiên phong giảm lãi suất cho vay với các nhóm ngành ưu tiên tới 2 lần kể từ đầu năm. Đồng thời, trước tình trạng lãi suất huy động tăng cao, NHNN tuyên bố sẽ xử lý nghiêm các ngân hàng thương mại chạy đua tăng lãi suất huy động; trong đó có cả việc cắt giảm tăng trưởng tín dụng; kiểm soát chặt chẽ các hoạt động cho vay bất động sản và đầu tư trái phiếu bất động sản của các ngân hàng thương mại...

Các chuyên gia nhận định, với việc giảm lãi suất điều hành

lần này, nhiều thị trường sẽ được hưởng lợi như thị trường chứng khoán tăng trưởng tích cực hơn. Sau quyết định của NHNN, hàng loạt cổ phiếu đã tăng mạnh, nhất là nhóm cổ phiếu ngân hàng; thị trường bất động sản có cơ hội để tăng cung bất động sản; thị trường trái phiếu DN cũng sẽ bớt căng thẳng hơn. Ngoài ra, quyết định này cũng góp phần giảm tác động vốn trung, dài hạn cho các DN...

Theo TS. Bùi Quang Tín - chuyên gia ngân hàng, động thái giảm lãi suất điều hành không chỉ phù hợp với xu hướng từ bên ngoài, mà còn phát đi tín hiệu TCTD có khả năng giảm thêm lãi suất hỗ trợ DN như cam kết đã đưa ra từ đầu năm là nỗ lực ổn định lãi suất cho vay và giảm lãi suất khi có điều kiện.

Trong thời gian tới, NHNN sẽ tiếp tục theo dõi sát diễn biến kinh tế vĩ mô, thị trường tiền tệ để điều hành linh hoạt và đồng bộ các công cụ chính sách tiền tệ nhằm kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô và hỗ trợ tăng trưởng kinh tế hợp lý, ổn định thị trường tiền tệ, ngoại hối. Về tín dụng, tiếp tục kiểm soát tăng trưởng tín dụng theo định hướng cả năm khoảng 14%. Thực hiện đồng bộ các biện pháp để ổn định mặt bằng lãi suất. Về tỷ giá, theo dõi sát diễn biến kinh tế vĩ mô, thị trường trong nước và quốc tế, diễn biến căng thẳng thương mại Mỹ - Trung, tiếp tục điều hành tỷ giá linh hoạt nhằm ổn định thị trường ngoại tệ. ■

Theo tổng hợp các tham luận tại Hội thảo khoa học sáng 19/9 do KTNN tổ chức tại Hà Nội, với chủ đề: “Quản lý rác thải, nước thải vì sự phát triển bền vững và vai trò của Kiểm toán Nhà nước”, hàng năm, cả nước sử dụng hơn 100.000 tấn hóa chất bảo vệ thực vật; phát sinh 23 triệu tấn rác thải sinh hoạt (trong khi mới thu gom, xử lý được khoảng 80% ở đô thị và 40 - 55% ở nông thôn); 7 triệu tấn rác thải công nghiệp, với hơn nửa triệu tấn rác thải nguy hại. Hằng ngày, 787 đô thị thải trực tiếp ra môi trường hơn 3 triệu m³ nước thải sinh hoạt; hơn 13.500 cơ sở y tế thải ra 125.000 m³ nước thải y tế và 47 tấn rác thải nguy hại. Hầu hết các làng nghề đều không có hệ thống xử lý nước thải và rác thải tập trung, hơn 20% khu công nghiệp chưa có hệ thống xử lý nước thải tập trung và khoảng 30% nước thải công nghiệp chưa được xử lý trước khi đổ ra môi trường. Ngoài ra, hàng chục nghìn container rác thải bản và nguy hại đang bị nhập lậu vào nước ta dưới danh nghĩa phế liệu để tái chế. Chỉ trong giai đoạn 2016-2018, Tổng cục Môi trường đã phát hiện, tiếp nhận và chỉ đạo, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương xử lý 80 điểm nóng, vụ việc về ô nhiễm môi trường trên phạm vi cả nước.

Cuộc chiến...

Hiện tại, các lưu vực sông đang tiếp nhận chất thải từ các nguồn nước thải sinh hoạt, công nghiệp, nông nghiệp, làng nghề, y tế và chất thải rắn, với lượng nước thải công nghiệp vẫn chiếm tỷ trọng lớn nhất, điển hình là lưu vực sông Nhuệ - Đáy, các sông nội thành của TP. Hà Nội, TP. HCM, sông Ngũ Huyện Khê, khu vực thượng nguồn sông Mã...

Các điểm nóng và áp lực bảo vệ môi trường đang ngày càng đa dạng và gia tăng cả về số lượng, phạm vi, quy mô và cường độ; gây ra những hệ lụy ngày càng đắt đỏ, tác động xấu, ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống sinh hoạt và sức khỏe người dân, gia tăng gánh nặng chi phí, gây thiệt hại về kinh tế, xã hội. Thậm chí, một số vụ việc gây ô nhiễm môi trường dẫn đến những phản ứng, đấu tranh quyết liệt của người dân, có khi bùng phát thành các xung đột xã hội gay gắt, gây ra nguy cơ bất ổn trật tự, an toàn xã hội và nâng thành “quan điểm chính trị”... Dư luận từng dậy sóng vì trường hợp sông Thị Vải bị ô nhiễm bởi hóa chất thải ra từ nhà máy của Công ty Bột ngọt Vedan suốt 14 năm liền. Đặc biệt là vụ ô nhiễm môi

trường biển bởi Công ty Formosa vào năm 2016 và vụ ô nhiễm môi trường, không khí bởi Nhà máy Nhiệt điện Vĩnh Tân. Ngoài ra còn có các vụ gây ô nhiễm nghiêm trọng như: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Lạc hóa dầu Nghi Sơn xả trái phép hơn 42.000 m³ nước thải thủy lực đường ống dẫn dầu thô ra biển và Nhà máy Giấy Lee&Man Việt Nam (Hậu Giang) gây ô nhiễm môi trường diễn ra trong năm 2018; cũng như vụ cháy gây ô nhiễm thủy ngân của Nhà máy Bông đèn và phích nước Rạng Đông, TP. Hà Nội trong tháng 9/2019...

Cuộc chiến bảo vệ môi trường cần sự vào cuộc đồng bộ và quyết liệt hơn nữa của toàn xã hội, trên cơ sở nhận thức sâu sắc hơn và hoàn thiện hơn hệ thống pháp lý về môi trường; tăng cường tuyên truyền, giáo dục và nâng cao năng lực thể chế về bảo vệ môi trường, nhất là hoạt động của cảnh sát môi trường, kiểm toán môi trường và các công cụ kinh tế môi trường (thuế, phí và đặt cọc hoàn trả...); thực hiện nghiêm các tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường, trong đó có chất thải công nghiệp. Nhà nước cần áp dụng kiểm soát

đặc biệt đối với các dự án, cơ sở có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao, trong đó lồng ghép bộ tiêu chí về môi trường làm cơ sở lựa chọn, sàng lọc loại hình sản xuất và công nghệ sản xuất trong thu hút đầu tư, xem xét, phê duyệt các dự án đầu tư, đảm bảo không thu hút công nghệ sản xuất lạc hậu vào Việt Nam; siết chặt kiểm tra công tác bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu tại các cảng biển; thành lập và duy trì đường dây nóng tiếp nhận thông tin phản ánh về ô nhiễm môi trường; tăng cường thanh tra đột xuất, xử lý điểm nóng về môi trường...

Kinh nghiệm thực tiễn cả trong nước và quốc tế đã, đang và sẽ tiếp tục khẳng định: nếu quá trình phát triển kinh tế mà bỏ qua yêu cầu bảo vệ môi trường sẽ không chỉ khiến hiệu quả kinh tế - xã hội thấp, chi phí cho hoạt động xử lý ô nhiễm sẽ cao hơn chi phí đầu tư cho các biện pháp kiểm soát ô nhiễm mà còn để lại những di hại về sức khỏe và sinh mạng con người không thể đo, đếm bằng tiền. Cuộc chiến bảo vệ môi trường là cuộc chiến không khoan nhượng với lợi ích ích kỷ, ăn xối trước mắt của sự thiếu hiểu biết, lòng tham, thói vô trách nhiệm và vô cảm của DN và mỗi người, vì cuộc sống bình an của cả cộng đồng hiện tại và các thế hệ tương lai...! ■

(Tiếp theo trang 1)

Lạm thu núp dưới mác "tự nguyện"

Khi bước vào đầu năm học, cơ quan quản lý nhà nước các cấp luôn ban hành các văn bản chỉ đạo, cảnh báo tình trạng lạm thu trong trường học. Thế nhưng, các văn bản ban hành xong thì cũng đâu lại vào đấy. Nhiều khoản tiền không có trong quy định vẫn được kêu gọi đóng góp, bằng cách này hay cách khác nhưng đều được thể hiện là "tự nguyện" đóng góp.

Đáng chú ý, tình trạng lạm thu cũng diễn ra tương đối phổ biến tại các cơ sở giáo dục đại học từng được KTNN chỉ ra. Đơn cử năm 2018, qua kiểm toán tại một số cơ sở đào tạo thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, KTNN phát hiện 2/9 trường được kiểm toán thu học phí vượt mức quy định, một số trường còn thu thêm những khoản thu chưa có trong quy định, như: kinh phí đào tạo, tiền vệ sinh, lệ phí nhập học... và nhiều khoản thu hộ trái quy định khác.

Dưới góc nhìn của một chuyên gia nhiều năm gắn bó với ngành giáo dục, TS. Mai Văn Hưng (Đại học Quốc gia Hà Nội) cho rằng, hệ lụy của tình trạng lạm thu là rất lớn, đặc biệt là gây tác động xấu tới sự phát triển của ngành giáo dục và tương lai người học. Theo TS. Hưng, đứng dưới góc độ quản lý, khi hiệu trưởng chỉ chăm chăm tính các khoản thu ngoài quy định, đồng nghĩa với thời gian, sự tâm huyết dành cho giáo dục sẽ giảm đi. Tiếp đến, thay vì đầu tư vào cơ sở vật chất, cải thiện điều kiện học tập cho học sinh thì hằng năm, một khoản tiền lớn thu trái quy định rơi vào túi của một nhóm lợi ích. Chưa kể, những khoản thu đó sẽ tạo thêm gánh nặng cho phụ

Nặng gánh lạm thu, giáo dục làm sao cắt cánh?

□ PHÓ HIẾN

Trước năm học mới, mặc dù cơ quan quản lý nhà nước đã có nhiều văn bản chỉ đạo nhằm ngăn ngừa, chấn chỉnh tình trạng lạm thu, thế nhưng, nhiều cơ sở giáo dục vẫn ngang nhiên vi phạm. Không chỉ tạo gánh nặng chi phí cho phụ huynh học sinh, tình trạng này kéo dài sẽ để lại nhiều hệ lụy, tạo rào cản cho sự phát triển của giáo dục nước nhà.



Phụ huynh học sinh cần nắm rõ quy định, góp phần ngăn ngừa lạm thu

Ảnh: BÌNH MINH

huynh, thậm chí làm mất đi cơ hội học tập của học sinh, làm sai lệch tính đúng đắn của chủ trương xã hội học tập mà Đảng, Nhà nước đề ra...

Xử lý kiểu "giơ cao đánh khẽ", bao giờ mới hết lạm thu?

Thực tế, ngay từ đầu năm học mới, Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) đã có Văn bản gửi các địa phương đề nghị thực

hiện nghiêm các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục. Trong đó, Văn bản nhấn mạnh, các địa phương phải "tăng cường kiểm tra, rà soát và có biện pháp xử lý nghiêm đối với cá nhân là người đứng đầu cơ sở giáo dục để xây ra lạm dụng, thu ngoài học phí". Tinh thần chỉ đạo của cơ quan quản lý nhà nước quyết liệt là vậy, tuy nhiên, việc xử lý vi phạm trong thực tiễn đến đâu lại là câu chuyện khác.

Theo TS. Trần Xuân Nhĩ - Phó Chủ tịch Hiệp hội Các trường đại học, cao đẳng Việt Nam, nhiều trường học có vi phạm, nhưng chính quyền địa phương xử lý trách nhiệm của cá nhân vi phạm theo kiểu "giơ cao đánh khẽ". Chưa kể, rất nhiều trường học bị phát hiện lạm thu, nhà trường sửa sai bằng cách trả lại tiền cho phụ huynh và xem như chưa từng có sai phạm xảy ra.

Bên cạnh đó, nhiều ý kiến

cho rằng, sự tồn tại của Ban Đại diện cha mẹ học sinh ở các trường công lập hiện nay đang có nhiều biến tướng và tổ chức này đang bị lợi dụng để thu các khoản ngoài quy định, dưới danh nghĩa thu tự nguyện. Trước tình trạng lộn xộn do các khoản thu trái quy định hiện nay, tại nhiều diễn đàn giáo dục, nhiều chuyên gia đề nghị, việc chấn chỉnh triệt để tình trạng lạm thu không chỉ để giảm gánh nặng cho phụ huynh học sinh mà còn giảm nỗi lo cho giáo viên chủ nhiệm. Bởi lẽ, nhiều trường hợp giáo viên bị đặt vào thế khó khi phải làm theo lệnh của hiệu trưởng, nhưng lại phải chịu trách nhiệm trước tiên.

Đề cập đến giải pháp chống lạm thu trong năm học mới, ông Trần Tú Khánh - Vụ trưởng Vụ Kế hoạch Tài chính, Bộ GD&ĐT - cho biết, Bộ sẽ tăng cường thanh tra, chỉ đạo các địa phương rà soát đối với các trường học có dấu hiệu vi phạm và kịp thời có biện pháp chấn chỉnh, xử lý nghiêm vi phạm. Ban Đại diện cha mẹ học sinh và phụ huynh cần hiểu đúng các khoản được và không được thu. Các khoản thu kêu gọi xã hội hóa và tài trợ rất cần sự ủng hộ của hội phụ huynh, nhưng tùy mức độ, khả năng của từng gia đình; nghiêm cấm thu áp đặt, cào bằng; đặc biệt, công tác quản lý các khoản thu này phải công khai, minh bạch.■

Đề xuất mới về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường

Bộ Tài nguyên và Môi trường đang Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 155/2016/NĐ-CP của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

Theo Bộ Tài nguyên và Môi trường, Nghị định số 155/2016/NĐ-CP được ban hành với khung và mức phạt cao, hình thức phạt bổ sung và biện pháp khắc phục hậu quả nghiêm khắc, có tính răn đe cao đã tạo sự chuyển biến tích cực đối với DN. Tuy nhiên, bên cạnh các kết quả đạt được, việc triển khai thực hiện Nghị định vẫn tồn tại một số bất cập, vướng mắc, như: chưa quy định rõ đối tượng bị xử phạt vi phạm hành chính; một số biện pháp khắc phục hậu quả chưa cụ thể, gây lúng túng khi áp dụng thực tế; chưa quy định hành vi

không thực hiện giám sát môi trường định kỳ...

Theo đó, Dự thảo Nghị định đã bổ sung quy định đối với tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường. Cụ thể, tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường bao gồm: DN tư nhân, công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty hợp danh và các đơn vị phụ thuộc DN được thành lập theo quy định của Luật DN; hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được thành lập theo quy định của Luật Hợp tác xã; nhà đầu tư nước ngoài; tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; văn phòng đại diện, chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam; văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam.

Đối với biện pháp khắc phục hậu quả, Dự thảo bổ sung 2 biện pháp là buộc di dời dự án, cơ sở đến địa điểm phù hợp với quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt và buộc lập đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác nhận; lập báo cáo đánh giá tác động môi trường cho dự án cải tạo, nâng cấp, bổ sung các công trình bảo vệ môi trường trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; bổ sung quy định việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả chỉ được thực hiện khi có đủ căn cứ chứng minh hậu quả hoặc số lợi bất hợp pháp thu được do hành vi vi phạm hành chính gây ra.

Dự thảo cũng nêu rõ, phạt tiền từ 20 triệu đồng đến 30 triệu đồng đối với hành vi xây lắp, lắp

đặt thiết bị, đường ống hoặc các đường thải khác để xả chất thải không qua xử lý ra môi trường; không vận hành thường xuyên hoặc vận hành không đúng quy trình đối với công trình bảo vệ môi trường đã cam kết trong kế hoạch bảo vệ môi trường được xác nhận; xây lắp không đúng quy định đối với công trình xử lý chất thải đã cam kết trong kế hoạch bảo vệ môi trường được xác nhận; không có biện pháp thu gom triệt để nước thải, khí thải phát sinh trong quá trình hoạt động để xử lý theo quy định.

Phạt tiền từ 30 triệu đồng đến 40 triệu đồng đối với hành vi không xây lắp công trình bảo vệ môi trường theo quy định; không đăng ký lại kế hoạch bảo vệ môi trường theo quy định.■

XUÂN HỒNG

Phê duyệt quyết toán hơn 950 dự án hoàn thành

Bộ Giao thông vận tải cho biết, từ năm 2014 đến 6/2019, Bộ đã phê duyệt quyết toán được 952 dự án (hạng mục) hoàn thành, với giá trị trên 361.000 tỷ đồng, loại ra khỏi giá trị đề nghị quyết toán là 1.252 tỷ đồng qua công tác thẩm tra, phê duyệt quyết toán.

Trong đó, 63 dự án đầu tư theo hình thức hợp tác công - tư, với giá trị thỏa thuận quyết toán là gần 58.000 tỷ đồng; 33 dự án có sử dụng vốn vay, với giá trị phê duyệt quyết toán là gần 146.000 tỷ đồng; 856 dự án (hạng mục công trình) có giá trị phê duyệt quyết toán là trên 157.000 tỷ đồng.■

HÒA LÊ

Năng lực kết nối doanh nghiệp nhỏ và vừa còn nhiều hạn chế

Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư (KH&ĐT) Nguyễn Chí Dũng nhấn mạnh, với những cải cách, đổi mới mạnh mẽ của Chính phủ, các DN Việt Nam đã có sự phát triển vượt bậc trong suốt gần 2 thập kỷ qua.

Theo số liệu thống kê, hiện trên cả nước có hơn 730.000 DN đang hoạt động, trong đó, hơn 97% DN có quy mô nhỏ và vừa. Cùng với sự bùng nổ về số lượng, các DNNVV đã góp phần quan trọng cho tăng trưởng kinh tế và phát triển bền vững của quốc gia thông qua tạo việc làm, nâng cao đời sống người lao động, góp phần quan trọng giảm khoảng cách giàu nghèo, phát triển các cơ hội đầu tư vào các thị trường ngách. Các DNNVV cũng là mắt xích quan trọng trong chuỗi giá trị để nâng cao khả năng cạnh tranh cho các sản phẩm xuất khẩu của Việt Nam, hình thành nên những cụm liên kết ngành điện tử, dệt may, thủy sản...

Tuy nhiên, Bộ trưởng Nguyễn Chí Dũng cho rằng, do quy mô nhỏ bé nên DNNVV Việt Nam chưa có khả năng tích tụ và tập trung vốn để đầu tư, đổi mới công nghệ, mở rộng quy mô sản xuất. Đa số DNNVV có trình độ quản lý thấp, nguồn nhân lực nhỏ bé cả về lượng và chất. Đặc biệt, mối liên kết của các DNNVV cũng như giữa DN nhỏ và DN lớn còn nhiều hạn chế.

Theo kết quả khảo sát, hiện tại, chỉ có khoảng 21% DN Việt Nam là một phần trong chuỗi giá trị toàn cầu, thấp hơn tỷ lệ của Thái Lan là 30%, Malaysia là 46%. Đây cũng là vấn đề mà Thủ tướng Chính phủ rất trăn trở và đặt ra bài toán tại

Kết nối doanh nghiệp nhỏ và vừa vào chuỗi cung ứng

□ H.THUAN

Theo các chuyên gia, Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) có hiệu lực từ ngày 01/01/2018 đã quy định 1 trong 3 giải pháp hỗ trợ trọng tâm dành cho các DNNVV Việt Nam là tham gia vào cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị. Để triển khai hiệu quả giải pháp này, cần phải có sự vào cuộc quyết liệt của toàn hệ thống chính trị, sự hỗ trợ của cộng đồng các nhà tài trợ quốc tế và nỗ lực chung sức của chính các DN, hiệp hội DN.



Nhiều giải pháp nâng cao năng lực kết nối của DNNVV đang được triển khai
Ảnh: baohinhphu.vn

Diễn đàn Cải cách và Phát triển 2019 vừa qua là làm thế nào để các DN Việt Nam đủ năng lực chủ động tham gia các chuỗi giá trị toàn cầu, chuyển dịch lên nấc thang cao với giá trị gia tăng cao hơn.

Tiếp nối xu hướng của thời gian qua, Việt Nam đang nỗ lực hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường theo hướng hiện đại và hội nhập. Một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu được xác định là hoàn thiện khung khổ pháp lý đầu tư kinh doanh. Các văn bản được Chính phủ ban hành liên tục trong mỗi năm như Nghị quyết số

01/NQ-CP về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán NSNN; Nghị quyết số 02/NQ-CP về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia và định hướng cho những năm tiếp theo; hay Nghị quyết số 35/NQ-CP về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư cho phát triển giáo dục và đào tạo... đều nhằm mục tiêu cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực

cạnh tranh ở cả 3 cấp: cấp DN - trong đó có các DNNVV, cấp ngành và cấp quốc gia.

Cùng vào cuộc hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa

Đặc biệt, Luật Hỗ trợ DNNVV do Quốc hội ban hành và có hiệu lực từ ngày 01/01/2018 đã quy định 1 trong 3 giải pháp hỗ trợ trọng tâm dành cho các DNNVV Việt Nam là tham gia vào cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị. Theo Bộ trưởng Nguyễn Chí Dũng, đây là đạo Luật đầu tiên về hỗ trợ DNNVV nên để đảm bảo triển khai một cách đồng bộ, mạnh mẽ và hiệu quả, cần phải có sự vào cuộc quyết liệt của toàn hệ thống chính trị, sự hỗ trợ của các nhà tài trợ quốc tế và nhất là sự nỗ lực của chính các DN, các hiệp hội DN.

Một tín hiệu đáng mừng là ngày 24/9, tại Hà Nội, Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (USAID) và Văn phòng Chính phủ, Bộ KH&ĐT đã khởi động Dự án “Thúc đẩy cải cách và nâng cao năng lực kết nối của doanh nghiệp nhỏ và vừa” do USAID tài trợ (USAID LinkSME).

Theo đại diện của USAID, với kinh phí 22,1 triệu USD và được thực hiện trong 5 năm, Dự án USAID LinkSME sẽ giúp các cơ

quan hữu quan của Việt Nam cải thiện hệ sinh thái kết nối chuỗi cung ứng cho DNNVV, cũng như nâng cao năng lực cho các hiệp hội DN trong việc hỗ trợ phát triển DNNVV. Bởi, tuy đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Việt Nam đã đạt các mức kỷ lục nhưng những lợi ích lan toả mà lĩnh vực này mang lại cho nền kinh tế vẫn chưa phát huy hết tiềm năng do số lượng các DNNVV của Việt Nam tham gia vào chuỗi cung ứng vẫn còn hạn chế.

Do đó, mục tiêu của Dự án là thu hẹp khoảng trống này thông qua tăng cường năng lực cho các tổ chức trung gian tại Việt Nam, như các hiệp hội DN, trung tâm hỗ trợ xuất khẩu và các đơn vị xúc tiến hỗ trợ DNNVV để thúc đẩy mối quan hệ cung - cầu giữa DNNVV với các DN đầu chuỗi tại Việt Nam, đồng thời nâng cao khả năng tham gia chuỗi cung ứng sản xuất của DNNVV. Trong khuôn khổ Dự án, các DNNVV sẽ được kết nối với các DN hàng đầu của Hoa Kỳ để thúc đẩy tầm nhìn và tăng cường khả năng cạnh tranh trong khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương. Cao hơn một bậc nữa, Dự án sẽ hỗ trợ cho mục tiêu của USAID Việt Nam là giúp mở rộng tăng trưởng bao trùm theo định hướng thị trường và do khu vực tư nhân dẫn dắt.

Đánh giá cao ý nghĩa của Dự án này, Bộ trưởng Nguyễn Chí Dũng nhận định, Dự án sẽ góp phần tích cực giúp Chính phủ Việt Nam giải quyết được các vấn đề mà khu vực DNNVV Việt Nam đang đối diện, tăng cường năng lực liên kết cho DNNVV trong các ngành được lựa chọn, đồng thời tạo tác động lan tỏa, khuyến khích nhiều DNNVV tự tin và chủ động vươn ra các thị trường quốc tế. ■

Đề xuất thành lập Sở giao dịch Chứng khoán Việt Nam

Bộ Tài chính đang dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam theo mô hình công ty mẹ - công ty con.

Theo Dự thảo, Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam là công ty mẹ được tổ chức theo mô hình Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng; được mở tài khoản bằng đồng Việt Nam và ngoại tệ tại Kho bạc Nhà nước và ngân hàng thương mại trong nước; hạch toán độc lập, thực hiện chế độ tài chính, chế độ báo cáo thống kê, kế toán, kiểm toán và nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật. Tên giao dịch quốc tế: Vietnam Stock Exchange, tên viết tắt: VNX, trụ sở chính: Hà Nội. Sở này nắm giữ 100% vốn điều lệ của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM. ■

HỒNG NHUNG

Hủy sơ tuyển thầu quốc tế Dự án cao tốc Bắc - Nam

Bộ Giao thông vận tải (GTVT) vừa quyết định hủy sơ tuyển theo hình thức đấu thầu rộng rãi quốc tế và điều chỉnh hồ sơ mời sơ tuyển phù hợp với hình thức đấu thầu rộng rãi trong nước, để lựa chọn nhà đầu tư thực hiện 8 dự án PPP thuộc Dự án Đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông. Quyết định này nhằm phát huy nội lực, tạo điều kiện cho các DN trong nước tham gia đầu tư dự án và phát triển năng lực trong lĩnh vực xây dựng kết cấu hạ tầng, góp phần triển khai thành công dự án trọng điểm của quốc gia trong bối cảnh thế giới và khu vực tiếp tục có những diễn biến phức tạp. ■

LÊ HÒA

Tăng cường...

(Tiếp theo trang 2)

quản lý rác thải, nước thải vì sự phát triển bền vững; kinh nghiệm quản lý và xử lý rác thải, nước thải trên thế giới và những gợi mở cho Việt Nam. Đáng chú ý, các đại biểu cũng tập trung phân tích thực trạng, đề xuất giải pháp hoàn thiện các văn bản pháp lý, hướng dẫn, phương pháp tổ chức kiểm toán về nước thải, rác thải phù hợp với thông lệ quốc tế và điều kiện thực tiễn tại Việt Nam...

Tổng kết những ý kiến đề xuất tại Hội thảo, Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước Đoàn Xuân Tiên nhấn mạnh, để tăng cường quản lý nước thải, rác thải vì sự phát triển bền vững, phải hoàn thiện, thống nhất và đồng bộ thể chế, chính sách, pháp luật về vấn đề này; nâng cao năng lực quản lý nhà nước đối với rác thải, nước thải từ T.Ư đến địa phương; tăng cường thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, xử phạt vi phạm về bảo vệ môi trường. Đối với KTNN, Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước yêu cầu đổi mới công tác lập kế hoạch kiểm toán, ưu tiên lựa chọn những vấn đề trọng yếu trong quản lý nhà nước về rác thải, nước thải, xác định kiểm toán môi trường là một nội dung quan trọng và mang tính đột phá, cần được kiểm toán thường xuyên; đổi mới và thu thập bằng chứng kiểm toán. Đồng thời, KTNN cần nghiên cứu thực hiện cả 3 loại hình kiểm toán nhằm đánh giá toàn diện công tác quản lý rác thải, nước thải; sớm ban hành hướng dẫn kiểm toán về lĩnh vực này và tổ chức tập huấn, đào tạo chuyên sâu; thường xuyên trao đổi, chia sẻ, cập nhật kinh nghiệm với các SAI trên thế giới nhằm đưa ra các giải pháp nâng cao hiệu quả kiểm toán việc quản lý rác thải, nước thải.

Những ý kiến trao đổi, thảo luận tại Hội thảo sẽ được KTNN nghiên cứu, tiếp thu tối đa để có nhiều đổi mới, sáng tạo và khoa học, xây dựng các giải pháp hữu hiệu, đạt được nhiều thành tựu trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao. ■

NHÓM PHÓNG VIÊN

Triển khai... (Tiếp theo trang 2)

của Ban Tuyên giáo T.Ư; Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức, Tiểu ban Nội dung, Ban Thư ký Cuộc thi). Cuộc thi được tiến hành hằng tuần, tuần thi thứ nhất bắt đầu vào ngày 26/8/2019 và kết thúc tuần thi cuối cùng vào ngày 30/12/2019. Thời gian thi mỗi tuần được tính từ 10 giờ ngày thứ Hai hằng tuần và kết thúc vào 9 giờ của ngày thứ Hai tuần kế tiếp. Mỗi tuần có 4 loại giải thưởng, gồm: 1 giải Nhất trị giá 5 triệu đồng; 2 giải Nhì, mỗi giải trị giá 3 triệu đồng; 3 giải Ba, mỗi giải trị giá 2 triệu đồng và 5 giải Khuyến khích, mỗi giải trị giá 1 triệu đồng.

Kết quả thi tuần sẽ được cập nhật chậm nhất là 12 giờ thứ Hai hằng tuần trên trang mạng xã hội VCNET (<http://vcnet.vn>), Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam (<http://dangcongsan.vn>), Tạp chí Tuyên giáo (<http://tuyengiao.vn>) và các phương tiện thông tin đại chúng. Hằng tháng, Ban Thư ký Cuộc thi sẽ trả thưởng cho những người đạt giải trong các cuộc thi trắc nghiệm tuần. Kết thúc Cuộc thi, Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức sẽ tiến hành tổng kết và trao Kỷ niệm chương cho những người đạt giải Nhất trong các cuộc thi tuần. ■

LÊ HÒA

Công nghệ chế biến nông, thủy sản còn lạc hậu

Theo đánh giá của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (NN&PTNT), tốc độ tăng trưởng giá trị ngành công nghiệp chế biến nông sản thời gian qua của Việt Nam đạt mức cao, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, bảo đảm an sinh xã hội. Tuy nhiên, trình độ công nghệ chế biến nhìn chung ở mức độ trung bình của thế giới, nhiều cơ sở chế biến có tuổi đời trên 15 năm; khả năng chế biến đối với một số ngành hàng còn yếu, chưa sử dụng hết công suất chế biến, chưa đáp ứng được nhu cầu, nhất là vào cao điểm của mùa vụ như rau quả, thịt. Điều đó dẫn tới tổn thất sau thu hoạch còn lớn (10 - 20%) do thiếu cơ sở vật chất bảo quản đáp ứng yêu cầu. Sản phẩm chế biến chủ yếu vẫn là sơ chế có giá trị gia tăng thấp (chiếm 70 - 85%), sản phẩm chế biến có giá trị gia tăng cao chiếm khoảng 15 - 30%.

Ông Vũ Huy Phúc - Viện Chính sách và Chiến lược phát triển nông nghiệp nông thôn - cho biết thêm, đầu tư cho công nghệ chế biến chưa tương xứng với tốc độ phát triển của ngành nông nghiệp. Hệ số đổi mới thiết bị trong những năm qua mới chỉ ở mức 7%/năm (chỉ bằng 1/2 đến 1/3 mức tối thiểu của các nước khác). Mặt khác, cơ chế quản lý cũng như sự phối hợp điều hành của các cơ quan quản lý nhà nước còn chồng chéo, thiếu thống nhất; việc cấp phép cho các cơ sở chế biến tại địa phương không theo quy hoạch chung, dẫn đến mất cân đối giữa sản xuất nguyên liệu và chế biến, làm giảm năng lực cạnh tranh ngay từ khâu sản xuất trong nước.

Hơn nữa, việc sử dụng các phế phụ phẩm để sản xuất các sản phẩm phụ, nâng cao hiệu quả sản xuất còn hạn chế, công nghệ hỗ trợ chưa phát triển. Cụ thể, trong sản xuất lúa gạo, với sản lượng trên 40 triệu tấn lúa/năm, mỗi năm có khoảng 40 triệu tấn rơm, 8 triệu tấn trấu và 4 triệu tấn cám có thể tạo nên những sản phẩm giá trị gia tăng ngoài gạo như: dầu cám, thức ăn chăn nuôi, củi trấu, phân bón, giá thể nấm. Trong sản xuất đường, mỗi năm dư thừa khoảng 1 triệu

Tháo gỡ “điểm nghẽn” để phát triển ngành công nghiệp chế biến nông, thủy sản

□ LÊ HÒA

Những ưu đãi về thuế quan của Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA) được kỳ vọng là sẽ mở ra cơ hội cho nông sản Việt Nam tiếp cận sâu hơn vào thị trường châu Âu, đặc biệt là ngành công nghiệp chế biến nông, thủy sản. Tuy vậy, hiện nay, việc nâng cao hàm lượng chế biến sâu cho nông sản vẫn là “bài toán” khó của cả các nhà quản lý và DN Việt.



Đầu tư cho công nghệ chế biến chưa tương xứng với tốc độ phát triển của ngành nông nghiệp
Ảnh: TTXVN

tấn bã mía có thể dùng làm nguyên liệu phát điện và 600.000 tấn mật rỉ có thể sản xuất nhiên liệu sinh học... song việc sử dụng các phụ phẩm này còn rất ít.

Nâng cao năng lực chế biến cho doanh nghiệp

Mặc dù còn đối mặt với nhiều khó khăn nhưng tại “Kế hoạch cơ cấu lại lĩnh vực chế biến nông sản theo hướng nâng cao năng lực chế biến gắn với phát triển thị trường đến năm 2020, định hướng đến năm 2030”, ngành nông nghiệp vẫn đặt mục tiêu đến năm 2030, tỷ trọng công nghiệp chế biến nông sản trong GDP của toàn ngành đạt trên 30%; tốc độ tăng giá trị hàng nông sản qua chế biến đạt 7 - 8%/năm; trên 50% số cơ sở chế biến các

mặt hàng nông sản xuất khẩu chủ lực đạt trình độ công nghệ sản xuất tiên tiến; xây dựng, phát triển thành công một số tập đoàn, DN chế biến nông sản có quy mô lớn, hiện đại.

Để thực hiện được mục tiêu trên, ông Vũ Huy Phúc kiến nghị, Nhà nước cần tổ chức sản xuất nguyên liệu cung cấp cho công nghiệp chế biến bằng việc rà soát quy hoạch sử dụng đất, cơ cấu sản xuất để xây dựng vùng nguyên liệu tập trung, tạo điều kiện cho DN xây dựng dự án đầu tư. Đồng thời, phát triển các cụm liên kết sản xuất - chế biến - tiêu thụ nông sản tại các địa phương có sản lượng nông sản lớn, thuận lợi giao thông, lao động, logistics, có tiềm năng trở thành cực động lực tăng trưởng cho cả khu vực; đẩy mạnh

đầu tư vào chế biến nông sản, chuyển dịch cơ cấu sản phẩm theo hướng tăng tỷ trọng chế biến sâu có giá trị gia tăng cao.

Từ góc độ ngành hàng thủy sản, Phó Giám đốc Trung tâm Đào tạo và Xúc tiến thương mại (thuộc Hiệp hội Chế biến và xuất khẩu thủy sản) Trần Hoàng Yến chia sẻ, đa phần sản phẩm thủy sản Việt Nam xuất khẩu ở dạng sơ chế không phải tất cả là do năng lực của DN Việt kém. Vấn đề ở đây là thị trường, đa phần thị trường EU, Mỹ, Nhật Bản - chiếm đến hơn 80% tổng kim ngạch xuất khẩu - muốn nhập sản phẩm sơ chế của Việt Nam, sau đó đưa về nước họ để chế biến sâu, từ đó thu lại hàm lượng giá trị gia tăng. Vì vậy, hiện tại, nhiều mặt hàng thủy sản của Việt Nam không xuất khẩu được sản phẩm chế biến sâu do thị trường không mua. Do đó, ngành nông nghiệp cần xúc tiến thành lập trung tâm phân phối nông, thủy sản Việt Nam ở các thị trường này, qua đó giúp sản phẩm chế biến của Việt Nam có thể vào trực tiếp chuỗi bán lẻ của thị trường nông sản thế giới.

Để nâng cao năng lực chế biến cho DN, nhiều ý kiến cho rằng, quan trọng nhất là các DN phải thay đổi tư duy, từ ưu tiên số lượng sang chất lượng. DN phải tiến tới sản phẩm nông sản xuất khẩu không chỉ tập trung vào số lượng mà cần quan tâm về chất lượng và giá trị. Ngoài ra, Chính phủ cần tạo điều kiện cho DN tiếp cận về đất đai để xây dựng các nhà máy, cơ sở chế biến, vùng nguyên liệu; có chính sách vay vốn, giảm thuế cho DN trong giai đoạn đầu khi mới bắt đầu đầu tư, đặc biệt là chính sách ưu tiên cho DN ứng dụng công nghệ cao. ■

Khai mạc...

Chủ tịch Ủy ban Ngân sách và Tài chính, Hội đồng Liên bang Nga Sergei Nihkolaevich Ryabykhi; đại diện Duma Quốc gia và Thị trường TP. Matxcova.

Đoàn đại biểu KTNN Việt Nam do Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước Nguyễn Quang Thành dẫn đầu tham dự Lễ Khai mạc.

Tham dự Đại hội còn có hơn 1.000 đại biểu là lãnh đạo, đại diện lãnh đạo các cơ quan kiểm toán tối cao (SAI) đến từ 168 SAI thành viên; các hiệp hội nghề nghiệp và tổ chức quốc tế...

Phát biểu tại Lễ Khai mạc, Tổng thống Vladimir Vladimirovich Putin nhiệt liệt chào mừng các đại biểu tới tham dự Đại hội INTOSAI 23 tại Liên bang Nga; hoan nghênh Đại hội đã lựa chọn các chủ đề phù hợp với các ưu tiên của thế giới nói chung và nước Nga nói riêng. Tổng thống Putin mong muốn các SAI với vai trò ngày càng nâng cao, tăng cường trách nhiệm, tính minh bạch, liêm chính trong hoạt động để phục vụ xã hội và công dân.

Tổng thống Putin tin tưởng rằng Đại hội INTOSAI 23 sẽ là một bước tiến mới trong cải thiện các mối quan hệ và tăng cường hợp tác sâu rộng giữa các SAI trong cộng đồng INTOSAI và các bên liên quan.

Phát biểu chào mừng Đại hội, Chủ tịch Kiểm toán Nhà nước Liên bang Nga Aleksei Kudrin đã bày tỏ niềm vinh dự của KTNN Liên bang Nga được lựa chọn là SAI chủ nhà Đại hội INTOSAI 23. Chủ tịch Kiểm toán Nhà nước Nga nhấn mạnh, trong vòng hơn 60 năm kể từ ngày thành lập, INTOSAI đã thiết lập khung thể chế hóa cho SAI nhằm thúc đẩy việc phát triển và truyền tải kiến thức, cải tiến KTNN trên thế giới và tăng cường năng lực chuyên môn, vị thế cũng như ảnh hưởng của các SAI thành viên.

INTOSAI hoạt động theo phương châm “Kinh nghiệm chung hữu ích cho tất cả”. Với phương châm này, các SAI thành viên INTOSAI hỗ trợ lẫn nhau thông qua trao đổi kinh nghiệm và kiến thức để cùng nhau phát triển và cải tiến KTNN trên toàn thế giới. INTOSAI xây dựng các chuẩn mực và hướng dẫn nghề nghiệp về KTNN, tổ chức các hoạt động đào tạo, góp phần tăng cường năng lực, thúc đẩy trao đổi thông tin và chia sẻ kiến thức giữa các thành viên.

Tại Phiên khai mạc, Đại hội đã nhất trí thông qua Quy chế và Chương trình nghị sự, thống nhất bầu SAI Kazakhstan là Phó Chủ tịch Đại hội INTOSAI 23. Tiếp đó, tại Phiên toàn thể lần thứ 1, Tổng Kiểm toán Nhà nước Trung Quốc với tư cách là Tổng Thư ký Tổ chức Các cơ

quan Kiểm toán tối cao châu Á (ASOSAI) đã thay mặt ASOSAI trình bày báo cáo về hoạt động của ASOSAI trong 3 năm vừa qua. Báo cáo tập trung về việc ASOSAI thực hiện các mục tiêu chiến lược của INTOSAI, các hoạt động của ASOSAI về kiểm toán môi trường và thực hiện mục tiêu phát triển bền vững cũng như các thách thức mà ASOSAI đang đối mặt. Tổng Kiểm toán Nhà nước Trung Quốc nhấn mạnh, trải qua 40 năm phát triển, ASOSAI ngày càng lớn mạnh, có sự ảnh hưởng và là thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng INTOSAI. ASOSAI đang hướng tới thiết lập cơ chế dài hạn để các kiểm toán viên trẻ trong cộng đồng ASOSAI có thể trao đổi, tăng cường năng lực thông qua các cuộc kiểm toán song song và kiểm toán chung bên cạnh các chương trình đào tạo truyền thống. ASOSAI hiện nay có 47 thành viên với văn hóa, ngôn ngữ, hệ thống kiểm toán phong phú, đa dạng, mỗi thành viên có nhu cầu phát triển khác nhau. Điều này giúp ASOSAI trở thành tổ chức khu vực năng động nhất của INTOSAI.

Theo chương trình, hôm nay (26/9), Đại hội INTOSAI 23 tiếp tục làm việc với các phiên thảo luận toàn thể theo 2 chủ đề chính: “Công nghệ thông tin đối với sự phát triển hành chính công” và “Vai trò của SAI trong việc hoàn thành các mục tiêu và ưu tiên quốc gia”. Bên cạnh các diễn giả đến từ các SAI, phiên thảo luận còn có sự tham gia của các chuyên gia, đại diện các tổ chức quốc tế uy tín liên quan. ■ **KIM DUNG (Vụ Hợp tác quốc tế)**

(Tiếp theo trang 1)

Tin tức

Bế mạc Giải Bóng bàn Cup Hội Nhà báo Việt Nam lần thứ XIII - năm 2019

Sau 3 ngày tranh tài sôi nổi (từ ngày 20 - 22/9), Ban Tổ chức Giải Bóng bàn Cup Hội Nhà báo Việt Nam lần thứ XIII năm 2019 đã tìm ra những tay vợt xuất sắc nhất từ 198 vận động viên của 42 cơ quan báo chí, các liên chi hội, chi hội nhà báo trực thuộc T.Ư, Hội Nhà báo Việt Nam, Hội Nhà báo các địa phương.

Theo đó, ở nội dung đồng đội nam, Huy chương Vàng và Cúp vô địch thuộc về Liên Chi hội Nhà báo Bộ Công an, Huy chương Bạc là Chi hội Nhà báo Tạp chí Thể thao, Huy chương Đồng thuộc về Liên Chi hội Nhà báo TTXVN và Liên Chi hội Nhà báo Đài Truyền hình Việt Nam. Ở nội dung đồng đội nữ, Huy chương Vàng và Cúp vô địch được trao cho Liên Chi hội Nhà báo Đài Phát thanh và Truyền hình Hà Nội; Huy chương Bạc là Chi hội Nhà báo Báo Hải Phòng; Huy chương Đồng là Hội Nhà báo TP. HCM và Liên Chi hội Nhà báo Đài Truyền hình Việt Nam. Đồng thời, Ban Tổ chức còn trao huy chương các loại cho các vận động viên tham gia 12 nội dung khác và các giải phụ. ■

LÊ HÒA

Trình Chính phủ phương án sắp xếp đơn vị hành chính huyện, xã

Theo Bộ Nội vụ, tính đến ngày 17/9/2019, Bộ đã nhận được Phương án tổng thể sắp xếp đơn vị hành chính huyện, xã của 44/46 tỉnh, thành phố trực thuộc T.Ư, trong đó đã có 19 tỉnh, thành phố gửi Đề án chi tiết và Bộ Nội vụ đã tổ chức thẩm định. Đồng thời, Bộ Nội vụ đã trình Chính phủ Đề án của 2 tỉnh Bắc Giang và Thanh Hóa.

Nội dung Đề án tập trung vào việc sáp nhập nguyên trạng các đơn vị hành chính cấp huyện, xã để vừa đạt mục tiêu là giảm số lượng đơn vị hành chính, vừa tăng quy mô diện tích tự nhiên và dân số của đơn vị hành chính mới hình thành sau sắp xếp; đồng thời xây dựng phương án sắp xếp tổ chức bộ máy, bố trí đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, giải quyết chế độ, chính sách đối với những người dôi dư theo kế hoạch, lộ trình cụ thể, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật. ■

LỘC NGUYỄN

Liên hoan múa Rồng Hà Nội 2019

Chào mừng kỷ niệm 65 năm Ngày Giải phóng Thủ đô, Trung tâm Văn hóa Thành phố sẽ tổ chức Liên hoan múa Rồng Hà Nội 2019 vào ngày 06/10, tại Tượng đài Cảm tử cho Tổ quốc quyết sinh (quận Hoàn Kiếm, Hà Nội).

Liên hoan là một trong những sự kiện văn hóa - nghệ thuật lớn, có ý nghĩa đặc biệt trong chuỗi các hoạt động hướng tới chào mừng kỷ niệm 65 năm Ngày Giải phóng Thủ đô, đồng thời đánh dấu lần thứ 5 Liên hoan múa Rồng được tổ chức với quy mô lớn, rộng khắp toàn TP. Hà Nội. Theo kế hoạch, sau khi kết thúc Liên hoan, các đội rồng sẽ tổ chức diễu hành xung quanh Hồ Gươm để phục vụ công chúng. ■

PHỐ HIẾN

Đã có 30 bệnh viện triển khai thanh toán điện tử

Tại Hội nghị trực tuyến Đẩy mạnh triển khai thanh toán không dùng tiền mặt trong ngành y tế diễn ra mới đây, Bộ trưởng Bộ Y tế Nguyễn Thị Kim Tiến cho biết, toàn ngành y tế đã có khoảng 30 bệnh viện triển khai thanh toán điện tử không dùng tiền mặt và bước đầu đạt được một số kết quả khả quan. Đến nay, có 15 ngân hàng liên kết hỗ trợ thanh toán viện phí bằng QR code tại bệnh viện và giúp người bệnh thanh toán chi phí khám, chữa bệnh trực tiếp trên nền tảng thiết bị di động thông minh dễ dàng. Số bệnh nhân thanh toán viện phí không dùng tiền mặt chiếm 35% trên tổng số giao dịch thanh toán viện phí của bệnh viện.

Bộ Y tế yêu cầu các cơ sở y tế triển khai các phương thức thanh toán điện tử không dùng tiền mặt tại đơn vị, đáp ứng yêu cầu thanh toán điện tử không dùng tiền mặt của người dân trước ngày 31/12/2019. ■

N. HỒNG

Bổ sung nguồn cán bộ trẻ cho vùng khó khăn

Nhằm tăng cường nguồn nhân lực có trình độ về 500 xã thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc và miền núi, năm 2013, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt “Đề án Thí điểm tuyển chọn 500 trí thức trẻ tình nguyện về các xã tham gia phát triển nông thôn, miền núi giai đoạn 2013-2020” (Đề án). Theo đó, đội viên tham gia Đề án sẽ được bố trí thực

thức trẻ, vừa giải quyết được việc làm cho đội viên là vấn đề được các cấp có thẩm quyền và đội viên đặc biệt quan tâm. Tại Quảng Bình, mới đây, UBND tỉnh cũng đã có Công văn về việc quy hoạch, tuyển dụng đối với đội viên tham gia Đề án. Theo đó, các huyện đang sử dụng đội viên phải lập phương án quy hoạch, bố trí sử dụng đội viên trước ngày 31/10/2019 theo hướng xét chuyên thành công chức cấp xã, huyện nếu đội viên đáp

Lo tình giản biên chế, trí thức trẻ vùng cao thấp thỏm làm việc

□ **NGUYỄN LỘC**

Đề án đưa trí thức trẻ (gọi chung là đội viên) lên vùng cao đang tạo ra hiệu ứng tích cực, nhằm bổ sung nguồn nhân lực có trình độ cho vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn. Thế nhưng, trong bối cảnh cả nước đang thực hiện chủ trương sắp xếp lại các cơ quan hành chính gắn với tinh giản biên chế, nhiều địa phương, trí thức trẻ đang thực sự băn khoăn về cơ hội việc làm sau khi kết thúc Đề án.

hiện công việc của các chức danh theo nhu cầu sử dụng nhân lực của từng xã; thông qua các hoạt động thực tiễn ở cơ sở, tạo cơ hội, điều kiện để đội viên phấn đấu, rèn luyện và trưởng thành, tạo nguồn cán bộ, công chức cho các địa phương.

Theo Bộ Nội vụ, tiêu chí lựa chọn đội viên tham gia Đề án khá chặt chẽ và cơ bản được các địa phương trong vùng triển khai Đề án nghiêm túc thực hiện. Đây đều là các trí thức trẻ, có trình độ đại học trở lên. Đến nay, Đề án đã đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận. Các xã trong vùng thực hiện Đề án được bổ sung thêm nguồn nhân lực trẻ, có trình độ chuyên môn tốt, được đào tạo cơ bản, phù hợp với các vị trí công tác được giao. Các đội viên cũng phát huy tốt vai trò tham mưu giúp cấp ủy, chính quyền địa phương thực hiện tốt các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, góp phần thúc đẩy công tác xóa đói, giảm nghèo và xây dựng nông thôn mới.

Điều này đã được ghi nhận qua thực tế tại các địa phương. Thực hiện Đề án, tỉnh Lào Cai hiện có 19 đội viên đang công tác tại các huyện vùng cao Bát Xát, Văn Bàn, Sa Pa. Từ những ngày đầu nhận nhiệm vụ, mặc dù còn trẻ, chưa có kinh nghiệm thực tiễn trong công tác quản lý nhưng với trình độ, tinh thần xung kích, sáng tạo cùng với khát vọng cống hiến, các đội viên đã thích nghi nhanh với công việc, tích cực bám sát cơ sở và được chính quyền địa phương tin tưởng, kỳ vọng, người dân yêu mến.

Tại Quảng Ngãi, tỉnh đã chọn 15 trí thức trẻ, có trình độ tham gia chương trình về công tác tại 15 xã của các huyện. Trong quá trình công tác tại địa phương, các đội viên được đánh giá cao chất lượng thực hiện nhiệm vụ, cũng như thể hiện tốt vai trò tham mưu cho cấp ủy, chính quyền trong công tác lãnh đạo, quản lý, điều hành lĩnh vực mình được phân công. Qua khảo sát, có 7/15 đội viên dự kiến được bố trí vào các chức danh công chức và cán bộ phù hợp với trình độ, chuyên môn.

Còn nhiều trăn trở

Đề án ra đời thể hiện chủ trương đúng đắn của Đảng, Nhà nước trong việc quan tâm phát triển đội ngũ cán bộ, công chức nguồn có chất lượng, bổ sung cho vùng có điều kiện khó khăn. Tuy nhiên, trước tình hình tinh giản biên chế đang được thực hiện quyết liệt, nhiều địa phương tỏ ra bối rối khi bố trí sử dụng và phát triển đội viên sau khi Đề án kết thúc. Theo ông Nguyễn Tiến Dũng - Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Lào Cai, việc bố trí, sử dụng đội viên sau khi kết thúc Đề án là rất khó khăn. Làm thế nào để vừa sử dụng được nguồn nhân lực trí



Nhiều trí thức trẻ tình nguyện lên vùng cao giúp dân xóa đói giảm nghèo
Ảnh: baohinhphu.vn

ứng đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định cũng như nhu cầu sử dụng của địa phương. Tuy nhiên, việc sắp xếp được đại diện Sở Nội vụ tỉnh dự báo sẽ gặp nhiều khó khăn.

Trong khi đó, đến nay, Bộ Nội vụ vẫn chưa có văn bản hướng dẫn chi tiết về công tác quy hoạch, bố trí sử dụng đội viên tham gia Đề án trong giai đoạn 2017-2020 và sau khi kết thúc Đề án, điều này gây tâm lý không an tâm cho đội viên và phần nào ảnh hưởng đến chất lượng công việc. Do đó, yêu cầu cấp thiết lúc này được nhiều địa phương kiến nghị, đó là Bộ Nội vụ cần sớm ban hành văn bản hướng dẫn công tác quy hoạch, bố trí sử dụng đội viên Đề án.

Trao đổi với báo chí tại buổi họp báo thông tin về hoạt động của ngành mới đây, ông Hoàng Quốc Long - Vụ trưởng Vụ Công tác thanh niên, Bộ Nội vụ - cho biết: Báo cáo của các địa phương cho thấy, hầu hết các đội viên Đề án của 34 tỉnh đều được cấp ủy, chính quyền địa phương đánh giá hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Vì vậy, sau khi kết thúc Đề án, các đội viên đều xứng đáng được ở lại trong bộ máy. Trong khi chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể, ông Long đề nghị, các địa phương cần tính toán, sắp xếp các đội viên, trên cơ sở tinh giản những người làm việc không hiệu quả. Trách nhiệm của Bộ là sẽ có văn bản báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo giải quyết việc bố trí các đội viên, nhưng trước hết về phía địa phương - nơi đang sử dụng đội viên - phải có báo cáo, đề xuất hướng giải quyết cụ thể, hợp lý. “Đề án đã thực hiện được 5 năm, tốn nhiều kinh phí, đội viên đều rất tâm huyết mà không bố trí được công việc cho họ là không đảm bảo hiệu quả của Đề án, chúng ta phải xem xét lại” - ông Long nói. ■

TIN VĂN

- Kỷ niệm 30 năm thiết lập mối quan hệ hợp tác Hàn Quốc - ASEAN, Tổng cục Du lịch Hàn Quốc phối hợp tổ chức Triển lãm Du lịch và Giao lưu văn hóa Hàn Quốc 2019 tại TP. HCM vào ngày 28 - 29/9.

- Để tiếp tục đẩy mạnh và phát huy tinh thần khẩn trương, hành động quyết liệt xây dựng Chính phủ điện tử, Thủ tướng giao các Bộ, ngành, địa phương tập trung vào một số nhiệm vụ, như: tạo dựng hạ tầng truyền

thông, đẩy mạnh kết nối liên thông dữ liệu, tiến đến xây dựng Chính phủ điện tử.

- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch vừa quyết định cho phép gửi bộ phim “Hai Phượng” đại diện cho Việt Nam tham dự Vòng sơ tuyển Giải thưởng Oscar lần thứ 92 của Viện Hàn lâm Khoa học và Nghệ thuật điện ảnh Hoa Kỳ.

- Ngày 20/9, tại Hà Nội, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với một số DN tổ chức Lễ Trao tặng ô tô thư viện lưu động đa phương tiện cho 31 thư viện tỉnh, thành phố. ■ **NGUYỄN LỘC**

Tin tức

PASAI công bố Báo cáo kiểm toán tuân thủ hợp tác đầu tiên

Tổ chức Các cơ quan Kiểm toán tối cao Thái Bình Dương (PASAI) mới đây đã công bố Báo cáo kiểm toán tuân thủ hợp tác đầu tiên với Cơ quan Sáng kiến phát triển của Tổ chức quốc tế Các cơ quan Kiểm toán tối cao về mua sắm công. Cuộc kiểm toán đã thu được nhiều kết quả tích cực. PASAI đã trở thành tổ chức đầu tiên thực hiện kiểm toán tuân thủ hợp tác về chủ đề này. ■ *(Theo PASAI)*

Kiểm toán công tác bảo tồn môi trường biển

Các Cơ quan Kiểm toán tối cao (SAI) Albani, Síp, Hy Lạp, Malta và Bồ Đào Nha mới đây đã hoàn thành cuộc kiểm toán hợp tác và chỉ ra rằng, công tác quản lý các khu bảo tồn vùng biển Địa Trung Hải chưa hiệu quả, còn nhiều thiếu sót. Các SAI đã khuyến nghị mỗi quốc gia cần nỗ lực hơn nữa trong công tác bảo tồn môi trường biển. ■ *(Theo EUROSAT)*

Anh: Nhiều cơ quan nộp chậm báo cáo kiểm toán

Cơ quan Bổ nhiệm kiểm toán khu vực công (PSAA) cho biết, 210/486 (40%) báo cáo kiểm toán của các cơ quan địa phương trong năm 2018-2019 bị nộp muộn, con số này tăng vọt so với năm ngoái (13%). PSAA được yêu cầu xem xét lại chất lượng của các công ty kiểm toán được bổ nhiệm cũng như trách nhiệm của các cơ quan trong năm vừa qua. ■ *(Theo Room151)*

Tin vắn

- ▶▶▶ Ngày 04/11, Nhóm công tác về Kiểm toán môi trường của Tổ chức Các cơ quan Kiểm toán tối cao châu Âu sẽ phối hợp với Đại học Tartu (Estonia) mở Khóa học trực tuyến về Kiểm toán nước trong 5 tuần. ■ *(Theo EUROSAT)*
- ▶▶▶ Mới đây, Tổ chức Các cơ quan Kiểm toán tối cao nổi tiếng Anh tại châu Phi được Văn phòng Kiểm toán quốc gia Thụy Điển hỗ trợ tổ chức 2 hội thảo về xây dựng năng lực cho các quản lý cấp cao. ■ *(Theo AFROSAT-E)*
- ▶▶▶ Vừa qua, ông Marian Banaš đã được bổ nhiệm chức Chủ tịch Văn phòng Kiểm toán tối cao Ba Lan thay ông Krzysztof Kwiatkowski sau nhiệm kỳ 6 năm. ■ *(Theo EUROSAT)*

YẾN NHI

TIỂU BANG MARYLAND (HOA KỲ):

Thiếu cơ chế giám sát các ưu đãi kinh tế

□ NGỌC QUỲNH

Cơ quan Kiểm toán bang Maryland, Hoa Kỳ vừa qua đã lên tiếng chỉ trích Sở Thương mại Bang không làm tròn nghĩa vụ thẩm tra, đánh giá tính tuân thủ các yêu cầu, điều kiện của các DN trong việc tiếp nhận những ưu đãi kinh tế từ Nhà nước.

Sai phạm trong cấp tín dụng thuế

Cuộc kiểm toán đã xem xét các hồ sơ liên quan trong giai đoạn từ tháng 7/2014 - 12/2017. Theo đó, các kiểm toán viên Tiểu bang nhận thấy Sở Thương mại bang Maryland đã không đảm bảo được rằng những đối tượng tiếp nhận các ưu đãi kinh tế tuân thủ theo các quy định và yêu cầu của Nhà nước. Đặc biệt, có trường hợp, Sở này đã cấp tín dụng thuế với giá trị 5 triệu USD cho một dự án không đủ điều kiện tiếp nhận.

Báo cáo đặc biệt nhấn mạnh những thiếu sót tại Chương trình Tín dụng thuế Maryland và Tín dụng Thuế đầu tư công nghệ sinh học. Theo Chương trình Tín dụng thuế Maryland, các DN có thể tiếp nhận tối đa 5,5 triệu USD tiền tín dụng thuế thu nhập từ Nhà nước cho các dự án trong một số lĩnh vực, đặc biệt là lĩnh vực việc làm. Trong giai đoạn kiểm toán, Sở Thương mại đã chứng nhận 15 tín dụng thuế cho 13 đối tượng nộp đơn xin ưu đãi với giá trị gần 69,8 triệu USD. Song trong số đó, có tới 12 tín dụng thuế không được Phòng Nội vụ của Sở này tiến hành thẩm định mà chỉ dựa vào những thông tin do các DN nộp đơn xin ưu đãi cung cấp.

Còn đối với Chương trình Tín dụng thuế đầu tư công nghệ sinh học, Sở Thương mại đã không xác minh thông tin về việc làm và quyền sở hữu. Được biết, các khoản tín dụng thuế cho phép các nhà đầu tư “rót” ít nhất 25.000 USD vào các công ty công nghệ sinh học tại Maryland có dưới 50 nhân viên để thu lại 50% khoản đầu tư của họ.

Ngoài ra, Sở này cũng đã không làm tròn trách nhiệm để xác minh xem liệu các DN có tạo ra được số lượng việc làm như đã hứa hay không, cũng như không thực hiện các tính toán phù hợp về lãi



Bà Kelly Schulz - Giám đốc Sở Thương mại bang Maryland - phát biểu trong một cuộc họp báo
Ảnh: ST

suất khoản vay và thiếu các hồ sơ đánh giá cần thiết.

Cam kết cải thiện quá trình thẩm định các điều kiện ưu đãi

Người đứng đầu Cơ quan Kiểm toán Tiểu bang nhận định: “Cuộc kiểm toán đã làm dấy lên nhiều vấn đề xoay quanh việc liệu các khoản tín dụng thuế có đang thực sự phục vụ những mục đích chúng ta nên làm hay không và Sở Thương mại đang thực hiện công tác giám sát của mình ở mức độ phù hợp hay chưa. Những cuộc kiểm toán này một lần nữa giúp chúng ta thấy được liệu các chương trình ưu đãi kinh tế của Nhà nước dành cho cộng đồng DN có thực sự phát huy hiệu quả hay không”.

Phản hồi trước các kết quả kiểm toán, Phát ngôn viên Karen Glenn Hood của Sở Thương mại cho biết, Sở sẽ nghiêm túc thực hiện các khuyến nghị của Cơ quan Kiểm toán Bang nhằm cải thiện các quá trình đánh giá, xem xét điều kiện tiếp nhận ưu đãi. Ông Karen Glenn Hood khẳng định: “Chúng tôi sẽ tiếp tục phối hợp với các kiểm toán viên trong quá trình thực hiện những khuyến nghị trong báo cáo kiểm toán Bang”.

Trong một bức thư phúc đáp, Giám đốc Sở Thương mại bang Maryland

Kelly Schulz cũng nhận định: “Chúng tôi sẽ nỗ lực hợp tác để thúc đẩy hiệu lực và hiệu quả của chính quyền Bang trong thời gian sớm nhất”. Được biết, bà Kelly Schulz từng là Giám đốc Sở Lao động bang Maryland và trước khi được chuyển về Sở Thương mại hồi đầu năm để kế nhiệm ông Mike Gill. Bà Kelly Schulz cam kết sẽ yêu cầu bổ sung hồ sơ thẩm định trong một số trường hợp và tiến hành thuê thêm nhân sự.

Sở Thương mại bang Maryland hiện đang giám sát hàng triệu USD tiền tín dụng thuế và các khoản vay có điều kiện nhằm duy trì và thu hút các DN đầu tư tại Maryland. Các ưu đãi kinh tế này được cấp tài chính từ tiền của người nộp thuế, nhằm hỗ trợ tạo công ăn việc làm trong khu vực tư nhân tại Tiểu bang. Được biết, trong giai đoạn kiểm toán, Sở Thương mại đã cấp 625 tín dụng thuế liên quan đến 52 công ty công nghệ sinh học với tổng trị giá 47 triệu USD. Các khoản vay nhằm hỗ trợ tạo ra việc làm là một ưu đãi thường thấy của Nhà nước dành cho các DN. Trong giai đoạn tài chính 2014-2017, Sở Thương mại đã giải quyết 66 khoản vay và trợ cấp có điều kiện với tổng trị giá 33,7 triệu USD. ■

(Theo Maryland Reporter và Baltimore Sun)

Mới đây, Tổng Kiểm toán Nam Phi Kimi Makwetu đã tiến hành một cuộc kiểm toán xem xét tình hình tài chính của 16 cơ quan nhà nước cấp T.U và cấp tỉnh. Cuộc kiểm toán phát hiện 60 giao dịch tài chính lớn có nhiều điểm đáng nghi và đang được điều tra thêm.

Trong một bài giảng về trách nhiệm giải trình và quản lý ngân sách công tại Trường Đại học Kinh tế Nelson Mandela, ông Makwetu nhấn mạnh: “Chúng ta cần nghiêm túc nhìn thẳng vào sự việc, 60 vụ sai phạm tài chính lớn tại 16 cơ quan nhà nước sẽ làm thất thoát những khoản ngân sách khổng lồ. Con số này sẽ còn cao hơn rất nhiều, nếu

NAM PHI:

Mở rộng quyền hạn của Văn phòng Tổng Kiểm toán

chúng ta không kịp hành động”. Tổng Kiểm toán cho biết, kể từ khi Đạo luật Kiểm toán công (sửa đổi) có hiệu lực từ ngày 01/4/2019, Văn phòng Tổng Kiểm toán đã phát hiện nhiều sai phạm tài chính nghiêm trọng tại các cơ quan nhà nước. Các phát hiện kiểm toán chi tiết sẽ được liệt kê cụ thể khi Báo cáo kiểm toán 16 cơ quan trên chính thức được công bố.

Đạo luật Kiểm toán công (sửa đổi) đã mở rộng quyền hạn cho Tổng Kiểm toán được phép điều

tra các vụ sai phạm, các quan chức nhà nước sử dụng ngân sách công lãng phí, những đối tượng che giấu các hành vi lạm dụng ngân sách, những cơ quan không thực hiện khuyến nghị kiểm toán, hoặc chuyển các vụ việc cho các cơ quan có thẩm quyền để điều tra kỹ hơn như: Văn phòng Công tố nhân dân, Cơ quan Điều tra đặc biệt, Tổng Cục Điều tra tội phạm ưu tiên Nam Phi. Đạo luật cũng cho phép Tổng Kiểm toán được quyền tạm giữ các kế toán viên có bất kỳ sai phạm tài chính nào.

Trước sự yếu kém, lỏng lẻo trong quản lý nhà nước như hiện nay, ông Kimi Makwetu bày tỏ mối quan ngại khi Đạo luật trên được áp dụng trong các cuộc kiểm toán tại các địa phương cấp dưới, các sai phạm, thiếu sót có thể sẽ vô cùng lớn.

Tổng Kiểm toán cho biết, Văn phòng đang trải qua một quá trình đào tạo, nâng cao năng lực cho các kiểm toán viên chuyên nghiệp để giúp họ trở thành các kiểm toán viên kiểm tra điều tra viên.

Ông cho biết thêm, mặc dù

nhiều kiểm toán viên đã bị đe dọa, tấn công, nhân viên của Văn phòng vẫn sẽ nỗ lực để hoàn thành vai trò của mình. Văn phòng Tổng Kiểm toán đã cung cấp cho các kiểm toán viên các thiết bị để tự bảo vệ. Văn phòng cũng đã và đang hợp tác chặt chẽ hơn với các cơ quan thực thi pháp luật nhằm thực hiện nhiệm vụ quyết tâm đấu tranh với nạn tham nhũng đang hoành hành tại quốc gia này. ■

(Theo News.mandela.ac.za)
THANH XUYẾN

PEUGEOT ƯU ĐÃI GIÁ LÊN ĐẾN 50 TRIỆU VÀ NHIỀU QUYỀN LỢI HẤP DẪN KHÁC

Tháng 9/2019, Peugeot Việt Nam áp dụng nhiều chính sách hấp dẫn, bao gồm giá ưu đãi đặc biệt lên đến 50 triệu đồng dành cho hai mẫu xe Peugeot 3008 và Peugeot Traveller, ưu đãi 25 triệu đồng với riêng Peugeot 5008 cùng chương trình “Chăm sóc khách hàng toàn diện - Peugeot Total Care”.



Chính thức gia nhập thị trường Việt Nam vào cuối năm 2013, Peugeot ngày càng khẳng định được sức hút của một thương hiệu xe hơi huyền thoại đến từ Pháp. Nhằm đánh dấu 6 năm trở lại ấn tượng cùng doanh số hơn 6000 xe, từ ngày 6/9/2019 đến ngày 30/9/2019, khách mua Peugeot 3008 và Peugeot Traveller sẽ nhận được ưu đãi giá lên đến 50 triệu đồng, tương tự ưu đãi 25 triệu đồng cho khách mua Peugeot 5008 cùng 6 ưu đãi dịch vụ đặc biệt từ gói chăm sóc khách hàng Peugeot Total Care.

Lạ và khác biệt, cái chất của bộ đôi SUV châu Âu 3008 và 5008 đã tạo được hiệu ứng mạnh mẽ, lan toả đến khắp cộng đồng những người yêu mến thương hiệu Peugeot. Cả hai sản phẩm không chỉ sở hữu phong cách thiết kế lịch lãm, khoang nội thất đậm chất tương lai mà còn mang đến sự tiện nghi thoải mái cũng như khả năng vận hành ấn tượng. Cùng với cặp đôi SUV, sản phẩm MPV mới ra mắt mang tên Peugeot Traveller cũng đã được thị trường đón nhận nhờ nhiều tính năng ưu việt như nội thất rộng rãi, bố trí ghế linh hoạt, cửa hông trượt điện tích hợp cảm biến chân..., trong khi vẫn có được các ưu điểm khác của dòng xe đa dụng như bền bỉ, tiết kiệm chi phí vận hành.

Bên cạnh những sản phẩm chất lượng cao và thể hiện chất lãng mạn của Pháp, Peugeot Việt Nam còn chú trọng đầu tư, nâng cao chất lượng dịch vụ nhằm đem lại lợi ích tối ưu cho khách hàng thông qua chương trình “Peugeot Total Care” với 6 đặc quyền ưu tiên dành cho chủ nhân xe

Peugeot bao gồm:

Chế độ bảo hành 5 năm chính hãng

Các sản phẩm Peugeot 3008, 5008 và Traveller đều được hưởng chính sách bảo hành chính hãng 5 năm hoặc 150.000 km (tuỳ điều kiện nào đến trước). Chính sách này như lời khẳng định đầy thuyết phục từ thương hiệu Peugeot đến với khách hàng về chất lượng linh kiện cũng như chất lượng của đội ngũ kỹ sư và dây chuyền lắp ráp tại nhà máy Chu Lai.

Tặng gói bảo hiểm vật chất 1 năm

Để hạn chế tối đa các thiệt hại về tài chính khi không may rơi vào các tình huống rủi ro như va quệt, xây xước, hư hỏng máy móc hay tai nạn do thiên nhiên gây ra, Peugeot Việt Nam gửi tặng khách hàng mua xe gói bảo hiểm vật chất trị giá gần 25 triệu đồng trong năm đầu tiên. Đây thực sự là giải pháp giúp chủ nhân xe Peugeot an tâm và chủ động hơn khi lái xe, đồng thời giảm thiểu mọi chi phí phát sinh trong quá trình sử dụng xe.

Ứng dụng đặt hẹn dịch vụ thông minh (My Peugeot App)

Nối tiếp chính sách 5 năm bảo hành chính hãng cùng gói bảo hiểm vật chất hấp dẫn vừa nêu, đầu tháng 8/2019, Peugeot Việt Nam triển khai My Peugeot App - ứng dụng di động dành cho chủ nhân Peugeot.

Ứng dụng này cung cấp mọi thông tin

dịch vụ đang hiện hữu của Peugeot như: hướng dẫn vận hành xe, đặt lịch hẹn dịch vụ, tra cứu thông tin bảo hành, lịch sử bảo trì, sửa chữa xe, các chương trình chăm sóc khách hàng hiện hành, tìm kiếm và dẫn đường tới xưởng dịch vụ gần nhất, đánh giá phản ánh chất lượng dịch vụ... My Peugeot App cũng là cầu nối giữa thương hiệu và người dùng nhằm góp phần gia tăng chất lượng hoạt động dịch vụ sau bán hàng của Peugeot tại Việt Nam.

Ưu đãi 10% phí dịch vụ khi đặt hẹn qua ứng dụng My Peugeot

Từ 12/8/2019 đến ngày 14/9/2019, Peugeot Việt Nam đưa ra chính sách giảm 10% giá dầu nhớt – phụ tùng và 10% phí bảo dưỡng (không áp dụng sửa chữa đồng sơn) cho tất cả khách hàng đặt hẹn dịch vụ trên My Peugeot App. Ưu đãi này nhằm khuyến khích người dùng sử dụng ứng dụng mới của hãng, khách hàng sẽ linh hoạt trong việc đặt hẹn cũng như rút ngắn thời gian chờ đợi khi mang xe đi bảo dưỡng hoặc sửa chữa, các đại lý cũng dễ dàng sắp xếp thời gian để phục vụ khách hàng tốt hơn.



Chính sách hỗ trợ phương tiện thay thế (Mobility Service)

Bên cạnh việc thực hiện đồng bộ các chế độ hậu mãi và chương trình chăm sóc đặc biệt, từ tháng 12/2018, Peugeot Việt Nam triển khai thêm chính sách hỗ trợ phương tiện thay thế (Mobility Service). Khi khách hàng mang xe vào sửa chữa hoặc bảo hành tại các xưởng dịch vụ Peugeot nếu thời gian sửa chữa vượt quá 2 giờ (không bao gồm sửa chữa đồng sơn) sẽ được hỗ trợ phương tiện đi lại trong lúc chờ đợi, giúp khách hàng chủ động hơn khi cần di chuyển.

Ngoài ra, trong trường hợp xe hết hạn

bảo hành nhưng vẫn còn trong thời hạn 7 năm kể từ ngày bắt đầu bảo hành và đang ở xưởng dịch vụ trong thời gian chờ các giải pháp sửa chữa từ Peugeot, khách hàng sẽ được hưởng các chính sách hỗ trợ đặc biệt nếu đáp ứng các yêu cầu đặt ra từ hãng.

Dịch vụ chăm sóc khách hàng lưu động (Service Clinic)

Dịch vụ chăm sóc khách hàng lưu động “Service Clinic” của Peugeot Việt Nam đã mở màn những chặng đường chân đầu tiên tại Phú Thọ, Kiên Giang và Đắk Lắk từ cuối tháng 8/2019. Dự kiến chương trình sẽ tiếp tục ở khắp các tỉnh thành khác trên toàn quốc từ nay đến hết năm.

Khách hàng ở những khu vực chưa có hệ thống xưởng dịch vụ của Peugeot sẽ được tư vấn, chia sẻ, giải đáp các thắc mắc trong quá trình sử dụng xe, được kiểm tra xe miễn phí bằng thiết bị chẩn đoán chuyên dụng, được bảo dưỡng, chăm sóc xe với chi phí ưu đãi từ những kỹ thuật viên lành nghề, giàu kinh nghiệm, bên cạnh những quà tặng thiết thực từ Peugeot Việt Nam.

Nhờ đó, chủ sở hữu Peugeot có thể hoàn toàn yên tâm vận hành xế yêu của mình.

Ngoài ra, Peugeot Việt Nam đang không ngừng mở rộng hệ thống phân phối rộng khắp nhằm mang lại sự thuận tiện tối đa cho khách hàng, số lượng showroom 3S và 1S hiện hữu là 18 showroom. Dự kiến đến cuối năm 2019, con số này sẽ tăng lên đến 22 showroom, khẳng định bước tiến mạnh mẽ của Peugeot tại thị trường Việt Nam.

Quý khách có nhu cầu vui lòng liên hệ trực tiếp với Hotline 19001011 hoặc Bộ phận kinh doanh tại Showroom gần nhất để được tư vấn chi tiết. ■



Mục tiêu nan giải

Theo báo cáo của BHXH Việt Nam, trong 7 tháng năm 2019, toàn ngành đã phát triển mới được 97.483 người tham gia BHXH bắt buộc; còn lại từ nay đến hết năm phải khai thác trên 750.000 người, đây thực sự là mục tiêu nan giải đặt ra cho toàn ngành BHXH. Đặc biệt, trong đó, nhiều BHXH địa phương còn phải khai thác số lượng lớn lao động tham gia BHXH bắt buộc như: Thanh Hoá (10.000 lao động), Vĩnh Phúc (9.000 lao động), Hải Dương (16.000 lao động), Thái Nguyên (13.000 lao động), Đồng Nai (49.000 lao động), TP. HCM (160.000 lao động), Bình Dương (67.000 lao động), Long An (22.000 lao động), Đà Nẵng (17.000 lao động)...

Chia sẻ về khó khăn trong phát triển đối tượng tham gia BHXH bắt buộc, đại diện BHXH tỉnh Gia Lai cho rằng, hiện nay, đối tượng tham gia BHXH bắt buộc trên địa bàn tỉnh giảm đáng kể. Cơ quan BHXH tỉnh đã tích cực khai thác dữ liệu từ cơ quan thuế chuyển sang và trong 7 tháng năm 2019 đã khai thác được 9.500 người, nhưng vẫn thấp hơn so với số lao động báo giảm từ đầu năm là 12.000 người. Chính vì vậy, thời gian tới, BHXH tỉnh Gia Lai sẽ tiếp tục chỉ đạo BHXH các huyện phối hợp với các chi cục thuế rà soát dữ liệu trong tất cả những DN có quan hệ lao động để khai thác mới số người tham gia BHXH bắt buộc...

Còn theo đại diện BHXH tỉnh Hải Dương, việc chấp hành pháp luật BHXH, BHYT còn hạn chế là do lực lượng thanh tra mỏng,

Nỗ lực phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc

□ NGUYỄN KIM

Mở rộng số người tham gia bảo hiểm xã hội (BHXH) bắt buộc là một trong những mục tiêu quan trọng hàng đầu của ngành BHXH. Để hoàn thành mục tiêu đặt ra năm 2019, các địa phương đang nỗ lực không ngừng bằng nhiều giải pháp đồng bộ.



Ngành BHXH tập trung mọi giải pháp để đạt mục tiêu phát triển đối tượng tham gia BHXH bắt buộc năm 2019
Ảnh: ST

mỗi năm chi thanh kiểm tra được khoảng 200/6.000 đơn vị, trong khi tính tuân thủ pháp luật của nhiều chủ DN còn hạn chế. Hiện địa bàn tỉnh còn khoảng 1.971 đơn vị với khoảng 19.745 lao động chưa tham gia BHXH bắt buộc; nhiều đơn vị tham gia BHXH không đầy đủ cho người lao động bằng cách ký hợp đồng khoán việc, khoán sản phẩm như các DN sản xuất bánh đậu xanh, thủ công mỹ nghệ, may mặc, xây dựng... Mặt khác, người lao động tại Hải Dương đang có chiều hướng di chuyển sang làm việc tại các tỉnh lân cận do những nơi

đó có chế độ ưu đãi tốt như: Bắc Ninh, Hưng Yên, Hải Phòng...

Quyết liệt thực hiện các giải pháp để hoàn thành chỉ tiêu

Để đạt được các chỉ tiêu, nhiệm vụ đặt ra trong thời gian tới, Phó Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam Trần Đình Liệu nhấn mạnh, công tác thu BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), nhất là công tác phát triển đối tượng được coi là nhiệm vụ trọng tâm, căn cơ, cốt yếu của ngành. Do vậy, toàn ngành sẽ tập trung mọi phương tiện, nguồn lực đẩy mạnh phát triển đối tượng tham gia. Trong

đó, Phó Tổng Giám đốc yêu cầu, các địa phương cần chú trọng BHXH bắt buộc, tiếp tục đẩy mạnh phát triển đối tượng tham gia BHXH bắt buộc tại các DN, rà soát khai thác triệt để cơ sở dữ liệu do cơ quan thuế cung cấp; tiếp tục đẩy mạnh thanh tra chuyên ngành phục vụ phát triển đối tượng và giảm nợ, tập trung thanh tra đột xuất đối với các đơn vị nợ, đơn vị chưa tham gia BHXH...

Thống kê của BHXH Việt Nam cho biết, thông qua dữ liệu cơ quan thuế chuyên sang, thời gian qua, BHXH các địa phương đã đón đóc 12.354 đơn vị, trong đó đã có 2.712 đơn vị với 17.144 lao động đăng ký tham gia BHXH, BHYT.

Chia sẻ thực tế từ địa phương, ông Phạm Đức Cường - Giám đốc BHXH tỉnh Bắc Ninh - cho biết, trong tháng 8, UBND tỉnh đã thành lập Ban Chỉ đạo phát triển BHXH, BHYT và giao nhiệm vụ cho từng sở, ngành, UBND các huyện cũng như các xã trên địa bàn. Căn cứ dữ liệu do cơ quan thuế chuyển sang, BHXH tỉnh đã rà soát được 1.688 đơn vị; nâng số đơn vị được rà soát đến thời điểm này lên trên 5.000 đơn vị. Sau khi rà soát, vận động được 75 đơn vị tham gia BHYT mới; lũy

kế toàn tỉnh khai thác được 785 đơn vị với 4.434 người tham gia BHXH. Thời gian tới, BHXH tỉnh Bắc Ninh tiếp tục chỉ đạo các phòng chức năng thanh tra, vận động 117 đơn vị chưa đăng ký tham gia. Nếu đơn vị cố tình không tham gia, cơ quan BHXH sẽ thanh tra đột xuất và báo cáo UBND tỉnh xử phạt theo quy định; nếu cần sẽ chuyển hồ sơ đề nghị cơ quan công an xử lý về tội trốn đóng BHXH theo Bộ luật Hình sự.

Đặc biệt, BHXH Việt Nam vừa phát động phong trào thi đua phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHYT, bảo hiểm thất nghiệp với chủ đề: “Quyết liệt thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu năm 2019 về phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHYT”. Theo đó, BHXH Việt Nam yêu cầu BHXH các địa phương tăng cường rà soát, khai thác, phát triển đối tượng tham gia BHXH từ dữ liệu do cơ quan thuế cung cấp; tập trung thanh tra chuyên ngành đóng BHXH, BHYT và xử phạt vi phạm hành chính đối với các DN chưa tham gia BHXH, BHYT cho người lao động. Đồng thời, chấp hành nghiêm túc các quy định tại Quyết định số 595/QĐ-BHXH ngày 14/4/2017 của BHXH Việt Nam ban hành Quy trình thu BHXH, BHYT, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp; tranh thủ sự chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền, tổ chức phối hợp tốt với các sở, ban, ngành, đoàn thể tại địa phương; học tập kinh nghiệm, giải pháp hay của các đơn vị về phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHYT. ■

Chuẩn hóa dữ liệu chi trả lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội qua tài khoản ngân hàng

Theo Quyết định số 241/QĐ-TTg ngày 23/02/2018, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Đề án Đẩy mạnh thanh toán qua ngân hàng đối với các dịch vụ công (Đề án). Trong đó, Bảo hiểm xã hội (BHXH) Việt Nam được giao chủ trì, phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) và các đơn vị liên quan triển khai nghiên cứu, xây dựng lộ trình chuẩn hóa thông tin dữ liệu về người nhận lương hưu, trợ cấp BHXH để kết nối chia sẻ thông tin với các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán nhằm phục vụ chi trả lương hưu, trợ cấp BHXH qua ngân hàng.

Tuy nhiên, BHXH Việt Nam cho biết, hiện nay, số người nhận lương hưu và trợ cấp BHXH hằng tháng qua thẻ ATM vẫn chiếm tỷ trọng thấp, với 80% tiền lương được thanh toán trực tiếp vào tài khoản của người thụ hưởng; gần 80% lương hưu và 100% trợ cấp xã hội được chi trả bằng tiền mặt. Đến nay, chưa có văn bản quy phạm pháp luật quy định việc kết nối, chia sẻ dữ liệu, quản lý người hưởng lĩnh lương hưu, trợ cấp BHXH qua tài khoản cá nhân. Bởi, Luật BHXH cho phép người hưởng lựa chọn các hình thức nhận lương hưu và trợ cấp BHXH theo hình thức mà mình thấy thuận tiện nhất. Đặc biệt, đối tượng nhận lương hưu và trợ cấp BHXH phần lớn là người cao tuổi, vùng sâu, vùng xa, “ngại” tiếp cận với các phương thức giao dịch ngân hàng, thanh toán điện tử.

Từ thực trạng trên, BHXH Việt Nam đã chủ trì nghiên cứu, xây dựng lộ trình chuẩn hóa thông tin dữ liệu về người nhận lương hưu, trợ cấp BHXH để kết nối chia sẻ thông tin với các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán và tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán, nhằm phục vụ chi trả lương hưu, trợ cấp BHXH qua ngân hàng theo đúng kế hoạch được giao. Mới đây, BHXH Việt Nam đã ban

hành Kế hoạch số 1764/KH-BHXH về việc thực hiện đẩy mạnh chi trả dịch vụ an sinh xã hội qua phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt. Theo đó, mục tiêu đến năm 2020 có 50% số tiền và số người nhận lương hưu, trợ cấp BHXH qua tài khoản ngân hàng; người hưởng các chế độ BHXH sẽ được cấp một tài khoản chi trả dưới dạng thẻ ATM để có thể nhận tiền, rút tiền ở bất kỳ ngân hàng nào hợp tác với ngành BHXH, cơ quan bưu điện (đơn vị đang được ủy quyền chi trả).

Phó Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam Nguyễn Đình Khương khẳng định, BHXH Việt Nam sẽ có báo cáo gửi Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai Quyết định số 241/QĐ-TTg về việc thực hiện đẩy mạnh chi trả dịch vụ an sinh xã hội qua phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt. Trong đó, Cơ quan này đề xuất hoàn thiện cơ sở dữ liệu người hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH cơ bản đáp ứng được nhu cầu kết nối, chia sẻ để chi trả qua tài khoản ngân hàng. Về dữ liệu chia sẻ, BHXH Việt Nam sẽ phối hợp với NHNN và các ngân hàng để đưa ra những tiêu chí cụ thể, chi tiết. Cách thức trao đổi dữ liệu giữa cơ quan BHXH và các ngân hàng sẽ được thực hiện tự động với chữ ký số, an toàn, bảo mật.

BHXH Việt Nam cũng kiến nghị, NHNN cần nghiên cứu xây dựng, đề xuất Chính phủ xem xét sửa đổi các quy định pháp lý về kết nối, chia sẻ thông tin của ngành ngân hàng với cơ quan BHXH để đẩy mạnh việc chi trả thanh toán các chế độ an sinh xã hội không dùng tiền mặt. Ngoài ra, BHXH Việt Nam cũng sẽ đề xuất Chính phủ sửa đổi Luật BHXH để quy định, định kỳ người hưởng chế độ BHXH phải cung cấp, cập nhật lại thông tin với cơ quan BHXH giúp nâng cao chất lượng nguồn dữ liệu, đảm bảo an toàn trong thanh toán, chi trả các chế độ không dùng tiền mặt. ■ **BẢO TRẦN**

Từ 01/10, Hà Nội thanh toán các chế độ bảo hiểm xã hội qua tài khoản cá nhân

UBND TP. Hà Nội vừa ban hành Công văn về việc chi trả các chế độ bảo hiểm xã hội (BHXH) bằng phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt.

Theo đó, từ ngày 01/10/2019, các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã trên địa bàn Hà Nội chỉ đạo các tổ chức, cơ quan, đơn vị, DN tham gia BHXH thực hiện thanh toán các chế độ BHXH (lương hưu, trợ cấp BHXH hằng tháng, trợ cấp BHXH một lần, tai nạn lao động, ốm đau, thai sản, dưỡng sức - phục hồi sức khỏe và trợ cấp thất nghiệp) cho công chức, viên chức và người lao động 100% qua tài khoản cá nhân. Phương thức chi trả này góp phần đẩy mạnh thanh toán dịch vụ công, chi trả an sinh xã hội qua ngân hàng, xây dựng Chính phủ điện tử và hoàn thành chỉ tiêu phát triển người nhận lương hưu, trợ cấp BHXH hằng tháng, trợ cấp BHXH một lần, tai nạn lao động, ốm đau, thai sản, dưỡng sức - phục hồi sức khỏe, trợ cấp thất nghiệp không dùng tiền mặt. ■ **KIM AN**

Quan hệ giữa nhà trường và doanh nghiệp còn lỏng lẻo, chưa thường xuyên

Quan hệ phối hợp giữa nhà trường và DN trong đào tạo nghề là một trong những nội dung được tập trung trao đổi tại Hội thảo Giáo dục Việt Nam 2019 với chủ đề “Phát triển GDNN trong bối cảnh chuyển đổi mô hình tăng trưởng và hội nhập quốc tế” được tổ chức mới đây.

Theo Thứ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (LĐ-TB&XH) Nguyễn Thị Hà, trong những năm qua, hệ thống GDNN đã và đang thực hiện đổi mới khá mạnh mẽ, đồng bộ. Các điều kiện bảo đảm chất lượng GDNN từng bước được cải thiện, chuẩn hóa, hiện đại hóa. Việc tăng cường gắn kết với DN trong tổ chức đào tạo, giải quyết việc làm cho học sinh, sinh viên sau tốt nghiệp bước đầu mang lại hiệu quả; cơ chế phối hợp 3 bên: Nhà nước - Nhà trường - DN bắt đầu hình thành và vận hành khá tốt trong thực tiễn. Tuy nhiên, theo Thứ trưởng Hà, trước bối cảnh chuyển đổi mô hình tăng trưởng và hội nhập quốc tế, hoạt động GDNN cần được tăng cường và đảm bảo hiệu quả hơn. Quan hệ giữa nhà trường - DN cần được củng cố hơn nữa về chiều sâu.

Phân tích cụ thể hơn về thực trạng mối quan hệ giữa các bên trong GDNN, Tổng cục trưởng Tổng cục GDNN Nguyễn Hồng Minh cho biết, thời gian qua, các cơ sở GDNN và DN đã bước đầu hình thành quan hệ phối hợp, tuy nhiên, việc DN tham gia từ khâu tuyển sinh, xây dựng giáo trình, tổ chức đào tạo còn rất hạn chế. Bản thân một số cơ sở GDNN còn bị động trong việc xây dựng mối quan hệ phối hợp với DN. Theo ông Minh, nguyên nhân là do khung pháp lý về trách nhiệm và

LIÊN KẾT GIỮA TRƯỜNG NGHỀ VÀ DOANH NGHIỆP:

Cần có đột phá chính sách

□ Bài và ảnh: THANH TÂM

Trường nghề và DN bước đầu thiết lập được mối quan hệ hợp tác trong đào tạo, tuyển dụng, song mối quan hệ này chưa bền vững. Từ nhận định này, nhiều chuyên gia, DN cho rằng, cần có sự đột phá về cơ chế, chính sách, tạo điều kiện thúc đẩy mối quan hệ giữa các bên để từ đó góp phần nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp (GDNN).



Hoạt động GDNN cần có sự hợp tác giữa nhà trường và DN

quyền lợi của DN trong hoạt động GDNN chưa được áp dụng trong thực tiễn, thiếu các chế tài trong tuyển dụng, sử dụng lao động qua đào tạo của DN. “Nhiều DN chỉ muốn tuyển lao động phổ thông, không qua đào tạo nghề nghiệp, thiếu thông tin về cơ chế, chính sách, lợi ích khi đào tạo nghề nên không xem đây là nhiệm vụ phải quan tâm” - ông Nguyễn Hồng Minh nhấn mạnh.

Đại diện Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam dẫn kết quả khảo sát do Cơ quan này thực hiện tại 79 DN và cho biết: chỉ có

12,3% DN có hợp tác thường xuyên với trường nghề. Tuy nhiên, hình thức hợp tác phổ biến nhất của các DN cũng chỉ dừng lại ở việc tiếp nhận người học đến thực tập.

Trao đổi tại Hội thảo, lãnh đạo một công ty chuyên về đào tạo nhân lực chia sẻ, qua thực tế tuyển dụng tại DN, nhiều lao động còn thiếu kỹ năng làm việc nhóm, hoặc thiếu ngoại ngữ. Thực tế này cho thấy, việc tìm được nhân lực đúng với yêu cầu của DN rất khó nếu DN không có liên hệ chặt chẽ với cơ sở đào tạo.

Cần cơ chế thúc đẩy doanh nghiệp tham gia đào tạo nghề

Từ thực trạng nêu trên, nhiều ý kiến đề nghị cần có cơ chế mạnh mẽ hơn để thúc đẩy sự tham gia của DN vào hoạt động GDNN; có chính sách khuyến khích thành lập cơ sở GDNN trong DN cũng như cần tạo điều kiện để xây dựng mô hình DN trong cơ sở đào tạo. Theo Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cơ điện Hà Nội Đồng Văn Ngọc, trong các yếu tố nâng chất lượng đào tạo nghề, việc liên kết chặt chẽ giữa nhà trường với DN phải xác định là khâu đột phá. Điều này không chỉ

thể hiện trong các văn bản, mà cần được triển khai trong thực tế, đảm bảo các chính sách gắn kết giữa DN với nhà trường được khả thi. Theo ông Ngọc, giải pháp đột phá trước hết là cần luật hóa các quy định tại các luật (Luật DN, Luật GDNN...), các vấn đề về công khai quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm đối với các DN, cơ sở đào tạo. Nhà nước cũng cần trao quyền tự chủ cho cơ sở đào tạo để linh hoạt trong quá trình đào tạo, cùng với đó là trách nhiệm giải trình, thực hành giám sát xã hội.

Trong khi đó, Phó Chủ tịch Hội GDNN TP. HCM Dương Nam cho rằng cần có cơ sở pháp lý để cho phép các trường nghề chất lượng cao, trường trọng điểm tổ chức các hoạt động như một DN nhỏ và vừa, từ đó phát huy tính năng động của trường.

Định hướng về phát triển GDNN, trong đó coi trọng quan hệ hợp tác giữa nhà trường và DN trong đào tạo nghề, Thứ trưởng Bộ LĐ-TB&XH Nguyễn Thị Hà cho biết: Hệ thống GDNN sẽ được sắp xếp, tổ chức lại theo hướng phân tầng, mục tiêu là hướng đến tự chủ hoạt động để nâng cao chất lượng đào tạo. Trong đó, hoạt động GDNN được coi là dịch vụ công, được Nhà nước và DN đặt hàng đào tạo.

Theo bà Hà, hiện Bộ LĐ-TB&XH đang khẩn trương hoàn thiện Dự thảo Nghị định quy định cơ chế tự chủ cơ sở GDNN. Một trong những mục tiêu hướng đến là tạo cơ chế thông thoáng hơn, giúp cơ sở GDNN có thể gia tăng quan hệ hợp tác với DN trong đào tạo, hỗ trợ việc làm cho người học. Đặc biệt, Dự thảo Đề án Sắp xếp, tổ chức lại hệ thống cơ sở GDNN đến năm 2030 đang được Bộ LĐ-TB&XH trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt cũng có nhiều quy định rõ hơn để cởi trói cho trường nghề trong việc thúc đẩy hợp tác với DN. ■

Không chỉ tăng cường đầu tư, hiện đại hóa cơ sở vật chất; đổi mới chương trình, chất lượng bài giảng gắn với thực tiễn; tăng cường hợp tác với DN, Trường Cao đẳng (CĐ) Điện tử - Điện lạnh Hà Nội còn tạo sức hút với người học bằng chính cam kết về việc làm cho sinh viên sau tốt nghiệp.

Trường phòng Đào tạo của Trường - bà Nguyễn Hằng Nga - cho hay, khảo sát tình hình việc làm của sinh viên sau tốt nghiệp 3 tháng trong những năm gần đây cho thấy, tỷ lệ sinh viên tìm được việc làm sau tốt nghiệp ngày càng tăng cao, từ 63 - 86% (năm 2013) tùy theo ngành nghề lên 90,8% (năm 2016). Trình độ nghề của sinh viên sau tốt nghiệp ngày càng được đánh giá cao. Trong những năm gần đây, Nhà trường luôn cập nhật tình hình sinh viên sau tốt nghiệp để có giải pháp hỗ trợ kịp thời. Những em chưa tìm được việc làm sẽ được Nhà trường giới thiệu công việc phù hợp hơn.

Đại diện Công ty TNHH Hạ tầng viễn thông miền Bắc - DN đang phối hợp với Trường trong đào tạo, tiếp nhận thực tập và tuyển dụng - cho biết: Sinh viên của Trường chăm chỉ, cần cù, chịu khó và có tính phù hợp với công việc rất cao. Đây cũng là ghi nhận chung của nhiều DN đang là đối tác của Trường trong việc phối hợp đào tạo, tuyển

TRƯỜNG CAO ĐẲNG ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI:

Cam kết việc làm cho sinh viên sau tốt nghiệp

dụng sinh viên sau tốt nghiệp thời gian qua. Kết quả này đến từ những nỗ lực, phấn đấu không biết mệt mỏi của đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên trong Trường. Theo lãnh đạo Trường, năm 2017, từ khi chuyển giao

quản lý GDNN từ Bộ Giáo dục và Đào tạo sang Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Trường đã xây dựng và hoàn thiện hệ thống chương trình đào tạo với nhiều cải tiến, nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu của DN và xu thế phát triển của khoa học công nghệ. Với 70% thời lượng dành cho thực hành và 30% lý



Trường CĐ Điện tử - Điện lạnh Hà Nội là cơ sở đào tạo uy tín về ngành nghề điện tử, điện lạnh

tiếp cận được ngay với công việc mà DN không phải mất thêm thời gian, chi phí đào tạo lại.

Còn theo Trường phòng Đào tạo Nguyễn Hằng Nga, do chương trình đào tạo linh hoạt, sinh viên được trải nghiệm các khóa thực tập chuyên môn ngay từ năm thứ hai và thực tập

tốt nghiệp tại DN đúng với ngành nghề đào tạo trong thời gian 6 - 8 tháng. Trong thời gian thực tập, sinh viên được trả lương theo hợp đồng đã ký từ 4 - 6 triệu đồng/tháng. Đến nay, toàn bộ ngành nghề và các hệ đào tạo được thực hiện theo phương thức tích lũy tín chỉ với thời lượng tương ứng 2,5 năm hệ CĐ và 1,5 năm hệ Trung cấp. Phương thức đào tạo của Trường theo hướng hiện đại và gắn với thực tế, trong đó xác định sự tham gia của DN trong đào tạo là giải pháp căn bản để nâng cao hiệu quả đào tạo. “Tất cả những giải pháp này đều nhằm hướng đến cam kết tạo việc làm cho người học sau tốt nghiệp với công việc đúng ngành nghề, mức lương phù hợp” - bà Nga nói và nhấn mạnh, cam kết đó của Nhà trường áp dụng cho tất cả các sinh viên có nhu cầu làm việc, có chí tiến thủ và ham học tập.

Với những thế mạnh và uy tín trong đào tạo, Trường CĐ Điện tử - Điện lạnh Hà Nội được Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội lựa chọn để đào tạo một số nghề trọng điểm. Trong đó, nghề Tự động hóa công nghiệp cấp độ quốc tế, nghề Kỹ thuật máy lạnh cấp độ khu vực Đông Nam Á và 2 nghề cấp quốc gia. Theo kế hoạch, năm học 2019-2020, Trường tuyển hơn 900 chỉ tiêu. ■

Bài và ảnh: ĐẶNG HẢI